NĂM THỨ MƯỜI LĂM; — SỐ THỨ 3194 MỖI SỐ : 0$04 NGÀY THỨ NĂM 10 NOVEMBRE 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DÉPÔT LÉGAL INDOCHINE Nº 7491

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao	8$00	4$00	2$00	1$00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	9.00	4.50	2.25	
Ngoại-quốc	14.00	7.00	3.50	
Các làng và các công-sở	10.00	5.00	2.50	

Bạn mua báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction
doivent être adressées au directeur
08, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE Nº 180

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :

Une seule insertion.	0$30 le c/m
Contrat annuel	
Par centimètre et par insertion.	0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales.	1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . .	0$10 la ligne

Cuộc thương-chiến ở Thái-bình-dương ngày nay

Công-nghệ thương nghiệp ở nước ta bây giờ tuy còn thuộc về thời-kỳ ấu-trĩ; sự giao dịch đối với ngoài chưa lấy gì làm phát-đạt cho lắm. Song, đã ở vào cái thời-đại Âu-á liền đường, đông tây một chợ, trong trường ưu thắng liệt bại, không có một dân nào, một nước nào ra khỏi được ngoài cái vòng sinh-kế cạnh-tranh, vậy thì một cái thị-trường lớn nhất trên thế-giới ngày nay gọi là cái thị-trường Thái-bình-dương đó, ta há lại chẳng nên để tai mắt vào một tí hay sao?

Làm sao mà cái thị-trường Thái-bình-dương lại là cái thị-trường lớn nhất trên thế-giới? vì trên thế-giới nhân-khẩu mỗi ngày mỗi tăng thêm, văn-minh mỗi ngày mỗi tiến-bộ, cơ-quan giao-thông mỗi ngày mỗi nhanh chóng, mà cái vũ-đài của loài người ta hoạt-động phải mỗi ngày mỗi rộng lớn thêm lên, ấy là cái sự thế tất nhiên, đã có chứng-minh ở trong lịch-sử. Lúc trước người Thổ-nhĩ-kỳ với giáo đồ cơ-đốc, Hy-lạp với Ba-tư, cái vũ-đài cạnh-tranh ở Địa-trung-hải; đến sau văn-minh dần tiến, cái vũ-đài Địa-trung-hải dần đã thấy hẹp-hòi, mà Đại-tây-dương thay vào cái địa-vị ấy; từ cuối thế-kỷ thứ mười chín đến nay cuộc thương-chiến trên thế-giới lại do Đại-tây-dương mà đi dần tới Thái-bình-dương. Hiện ngày nay trong tâm não các nhà ngoại giao, các nhà chính-trị, các nhà kinh-tế, cho đến những nông-nghiệp-gia, công-nghệ-gia, thương-nghiệp-gia, ai là chẳng có một cái vấn-đề Thái-bình-dương thường đi đi lại lại. Thế nào gọi là vấn-đề Thái-bình-dương? là cái vấn-đề quan-hệ về những nơi lục-địa ở duyên-ngạn Thái-bình-dương vậy. Ở về bờ bên kia Thái-bình dương thì có các nước ở Nam-mỹ-châu, các nước ở Trung-mỹ-châu, các miền về phía tây nước Mạc-tây-kha các miền về phía tây nước Hoa-kỳ và mấy nơi thuộc-địa của Anh ở châu Mỹ; ở về bờ bên này Thái bình-dương thì có Úc-châu, Phi-luật-tân, Chi-na, Nhật-bản và các nước viễn-đông này; ở khoảng giữa lại còn vô-số những đảo lớn cùng đảo nhỏ; không kể các đảo, kể nội những xứ ở hai bên duyên-ngạn, diện-tích cộng được chín trăm năm mươi ba vạn chín ngàn ki-lô-mét vuông, ước chiếm hết một phần năm lục-địa trên thế-giới; những xứ ấy phần nhiều thị-trường còn chưa khai-thác, còn tiềm-tàng những vật-sản rất phong-nhiêu, cuộc giao-dịch sau này còn mong phát-triển to được; như những khoáng-sản và mục-súc ở Úc-châu, những khoáng-sản ở Nam mỹ-châu, những rau quả và khoáng-sản ở Trung-mỹ-châu, những đồ dệt, đồ mỏ và mục-súc ở Mặc-tây-kha, những nông-sản, lâm-sản và khoáng-sản ở Hoa-kỳ và Gia-nã-đại, những nông-sản, khoáng-sản và các nguyên-liệu phẩm ở Chi-na, đều là những thứ hàng giao dịch rất lớn, sau này phát-triển không biết thế nào mà kể; mà những cơ-khí cùng tư-bản để khai-thác ra những sản-vật ấy, thì những xứ ấy phần nhiều còn thiếu-thốn cả, thế tất phải thủ-cấp ở những nước công-nghệ thương-nghiệp to cuộc thương-chiến ở Thái-bình-dương tức là cái cuộc cạnh tranh trong các nước muốn đem cung cấp những cơ-khí cùng tư bản, mà thâu-mãi lấy những sản-vật ở các xứ duyên-ngạn Thái-bình-dương vậy.

Nay thử xét những nước nào là những nước đứng vào cái địa-vị cạnh-tranh trong cuộc thương chiến ở Thái-bình-dương? nước Pháp, nước Anh, nước Mỹ đều là những nước có lợi quyền giao dịch rất lớn ở thị-trường Thái-bình-dương, nước Nhật từ sau khi Âu-chiến đến giờ, cũng dự vào một phần to trong cái lợi-quyền. Kể những đồ hàng của các nước tiêu thụ ở thị trường Thái-bình dương, Anh thì lấy gang sắt làm chủ, đồ dệt làm phụ. Pháp thì lấy đồ dệt làm chủ, đồ sắt làm phụ, Mỹ thì đại-tôn là đồ gang sắt, mà đồ dệt cũng có ít nhiều, Nhật thì phần nhiều là những đồ rẻ tiền và những đồ bán-chế. Cái bá-quyền mậu-dịch ở Thái-bình-dương sau này chưa đoán chắc được sẽ thuộc về tay ai vậy.

Hiện nay Úc-châu đã là linh-địa của Anh; Phi-luật-tân đã là thuộc-thổ của Mỹ; người Anh người Mỹ đều dùng cái chính-sách bảo-hộ mậu dịch, lấy quan-thuế mà bảo-hộ sự mậu-dịch của nước mình; coi một bản thống-kê tổng ngạch hàng nhập cảng ở Phi-luật-tân, tính đồ-đồng mỗi năm từ nước Mỹ thâu-xuất đến một ngàn ba trăm vạn đồng mỹ-kim, mà nước Anh chẳng qua năm trăm vạn, hàng nhập-cảng ở Úc-châu tính đồ-đồng mỗi năm từ nước Anh thâu-xuất đến một vạn sáu ngàn tám trăm vạn đồng mỹ-kim, mà nước Mỹ chẳng qua ba ngàn bốn trăm vạn; những nơi mà thương-quyền đã thuộc về một nước như thế, thì nước khác không có thể mà cạnh-tranh cái mục-tiêu của các nước cạnh-tranh sau này là chỉ còn có Nam-mỹ-châu, Trung-mỹ-châu và China vậy.

Ấy cái đại-lược thương-chiến ở Thái-bình-dương ngày nay như thế. Các nhà doanh nghiệp ta thử phóng nhỡn mà trông rộng ra ngoài thế-giới, người ưu thắng mà ta liệt-bại sao đành, kíp cùng nhau đồng tâm hiệp lực, cố làm thế nào cho lợi-nguyên một ngày một khai-thác công-nghệ một ngày một khoáng trương; họa may ở trong cái thị-trường lớn nhất trên thế-giới kia, ta có thể chen vai lấn gót cùng người được tí nào chăng.

T

Vô-tuyến-điện

Ngày 7 Novembre 1927.

Nước Pháp

Tại hội Địa dư và Thuộc địa ở Marseille

Tại hội Địa-dư, và thuộc-địa ở Marseille, M. Georges Philippar, có diễn thuyết về cái tình thế nước Pháp ở Viễn-đông. Ông nhắc lại gốc tích cái vấn đề đại Á đông, hiện nay liệt-cường có thuộc địa ở Á-đông đương cần phải giải quyết, rồi ông nói đến cái tình thế chính-trị mới, từ khi cuộc liên minh Anh Nhật mãn hạn, và cái chủ nghĩa quốc dân Trung-hoa phát khởi lên. Ông khuyên liệt-cường về bạch chủng, nên kết liên với nhau để truyền bá sự ích lợi của văn-minh. Ông có nói đến cái chức-vụ lớn lao của nước Pháp trong miền ấy. Sau khi diễn-thuyết, có chiếu một phim ảnh về một cuộc du-hành ở Đông-dương. Cử tọa hoan-hô.

Việc tài chánh

Các báo Hoa-kỳ có đăng tin rằng nước Pháp, và Hoa-kỳ đã lập với nhau một bản giao-ước về việc tài-chánh, nên có một bài cải chính cho các báo nói rõ đó là một bản giao-ước của chánh-phủ Pháp với công-ty quốc-tế chế diêm, nhờ về bản giao ước ấy, có thể hoàn được số thiếu về trái khoản Morgan, mà đặt một trái khoản dài hạn 5 % thế cho một trái khoản 8 % bây giờ, như vậy mỗi năm nước Pháp đỡ được hai triệu rưỡi dollars.

Nước Ý

Một bia kỷ niệm

Tại Sciacca, ở Sicile, là làm lễ khánh thành cái bia kỷ-niệm những lính thủy Pháp bị hại trong khi khinh khí cầu *Dixmude* do thủy quân đại úy Du Plessis de Grenédan cầm máy, bị cháy. Thân thích những người bị hại, các quan chức nước Pháp, quan đại-sứ Pháp ở Rome, các đại-biểu của Ý hoàng, và của M. Mussolini có đến dự lễ, lễ ấy thực là một cuộc biểu-tình thân ái Pháp Ý.

Nước Lỗ

Việc M. Manoilescu

M. Manoilescu, sứ giả của hoàng-tử Carol, bị bắt trong khi định lên vào nước Lỗ mã ni, sẽ đem xét án về tội mưu hại quốc-vương Michel, và để xướng việc sửa đổi hiến pháp.

Nước Nga

Kỷ niệm việc cách mệnh

Các báo có xuất bản các số riêng kỷ-niệm việc cách mệnh. M. Staline có đọc một bài diễn-văn dài nói rằng cuộc cách mệnh Nga là một cuộc cách mệnh quốc-tế.

Thụy-điển

Một bài diễn văn của thủy-quân đô đốc Von Tirpitz

Thủy quân đô đốc Von Tirpitz đến Thụy-điển để diễn thuyết có nói với các đại-biểu báo-quán rằng nước Đức hiện nay đương vào một cái tình-thế khó khăn. Bọn trung lưu, và các viên chức đương gặp cái cảnh hầu như quẫn bách. Ông nói họ Hohenzollern trở lại bây giờ thì cũng có điều hay. Ông nói trong việc khai chiến, nước Đức thực vô tội, bao nhiêu tội lỗi, ông đổ cả cho nước Anh. Ông nói giả thử nước Đức mà thắng lợi, thì không khi nào đãi nước bị thất bại như nước Đức bị đãi bây giờ. Sau ông nói việc chiến tranh bằng tàu ngầm, chẳng qua là một việc do cái thế bắt buộc nước Đức phải làm. Sau ông trách người Pháp công kích người Đức hoài. Sau cùng ông tỏ ý hoài nghi đối với hội Vạn-quốc, và kết luận rằng Pháp với Đức không bao giờ đã hoà được.

Nhật-bản

Một sự tiến bộ trong tàu bay

Nghe đâu các giáo sư Suhara, và Wapa về nhà đại-học Đông-kinh có phát minh được một bộ máy khiến cho các tàu bay có thể bay lên và đỗ xuống một cách dễ nhanh hơn bây giờ.

Ấn-độ Hà-lan

Một việc âm mưu quấy rối

Tại châu Korintji ở Sumatra có phát lộ được một việc âm mưu do thư-thuyền của công ty *Société Commerciale d'Amsterdam* tổ chức lên để quấy rối trong đêm ngày thứ bảy sang ngày chủ nhật.

Ngày novembre, ở châu Silee-g-kang, có 40 quả bom giấu trong thùng dầu hỏa, tự nhiên nổ. Ngày 4 novembre lại xẩy ra một việc như thế, nhưng sinh mệnh, và tài sản không đâu bị hại cả.

Úc-đại-lỵ

Chở lậu di dân

Về chuyến tàu Hà-lan Almkerk bị kết án 5.000 livres tiền phạt, về tội chở lậu 30 người Trung-hoa.

Về cái nạn tàu bể mới rồi

Trong khi tàu *Tahiti* và tàu *Grey Cliffe* đụng nhau ở cửa bể Sydney mới rồi, có Miss Maud Bryant là người nữ phi-hành-gia thứ nhất ở Úc-đại-lị-á bị hại.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Ngày 7 Novembre 1927

Kỷ niệm cuộc cách mệnh nước Nga

Thượng-hải — Nhân dịp ngày kỷ niệm cuộc cách mệnh nước Nga, ngày hôm thứ hai mọi nơi có đặt cuộc biểu tình, không xẩy ra việc gì cả, nhưng đến buổi chiều vào hồi 8 giờ, một số người Nga về đảng phản cộng có đến biểu tình tại trước bộ lĩnh sự Xô-viết. Các viên chức tại bộ lĩnh sự bắn súng ra. Có tin rằng ba người chết, và năm người bị thương.

Tiếng Pháp trên đường hỏa xa Bắc-kinh Hán-khẩu

Bắc-kinh. — Theo như lời quan sứ thần Pháp ở Bắc-kinh xin, thì quan tổng trưởng bộ giao thông đã lại cho phép dùng tiếng Pháp ở trên đường hỏa xa từ Bắc-kinh đến Hán-khẩu.

Tình thế chiến-sự

Bắc-kinh. — Phùng-ngọc-Tường và Trương-tôn-Xương đánh nhau dữ dội ở Qui-đức-phủ

A. R. I. P.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Nguyên tôi có cho một người đàn bà ở tỉnh H. D. vay một số tiền là 200$. Khi vay thì người con cả viết văn-tự và ký, cả người con thứ hai cũng ký, còn người đàn bà đó thì điểm-chỉ.

Trong văn-tự thời nói là người đàn bà đó và hai người con nhận vay, v. v. mà món tiền vay đó vay để giả nợ cho người con cả.

Bây giờ quá hạn đã nửa năm rồi mà người đàn bà đó và hai người con đều có ý không muốn giả tôi món tiền ấy.

Người đàn bà ấy góa chồng và hiện có ngót một mẫu ruộng gọi là ruộng dưỡng lão, mà khi chia gia tài có để phần cho người đàn bà ấy.

Vậy xin ngài làm ơn bảo cho tôi được biết rằng tôi có thể thưa và xin phát mại số ruộng ấy để lấy tiền nợ của tôi được không? (Số tiền vay ấy là để giả nợ cho người con cả). Thưa ở đâu, và khi thưa có phải đính văn-tự vào đơn không?

LỜI ĐÁP. — Ruộng dưỡng lão tức là một phần gia-tài mà họ lại dành để cấp dưỡng ông cụ hay bà cụ nào trong họ mãi cho đến khi chết. Phần dưỡng lão cũng như phần hương-hỏa không có thể cầm bán được, nhưng đến khi người được hưởng dụng cái ruộng ấy mà mất đi thì ruộng lại phải nhập vào cái số gia sản chia cho tất cả những người thừa kế.

Như vậy là người đàn bà ấy không có chủ quyền ở cái ruộng dưỡng lão mà chỉ có quyền hưởng dụng thôi, thì ruộng ấy không thể tịch được?

Nhưng nếu xem hai người con có tài sản gì thì có thể tịch được, vì hai người ấy có ký vào văn-tự vay. Phải thưa tại tòa án đệ nhị cấp sở tại chỗ người đàn bà và hai người con ở, và đính cả văn-tự vào đơn kiện.

Ph. h-L.

Một tên ăn cắp ô-tô đại bợm trong ba năm lấy được 300 cái ô tô

Một người đội cảnh-sát tên là Carré vừa mới tóm được tên Camille Debauche, đẻ ngày 14 janvier năm 1893 ở Bordeaux. Tên ghê-gớm trước đã bị án khiếm-diện năm năm tội giam và mười năm biệt-xứ. Ở Montmartre ai cũng biết hắn đã đội tên là Milet; mà chính hắn là một đứa ăn cắp ô-tô đại-bợm. Hắn có thú rằng đã ba năm nay vừa ở Paris và vừa ở các con đường nước Pháp, hắn có lấy trộm được ba trăm cái, đem bán lại đồ đồng mỗi cái 10.000 quan.

Hắn vừa mới bị ốm nặng trong một tháng rưỡi đây, liền làm mạo giấy lấy tên là Desachy, vào nằm nhà thương giả tiền mỗi ngày 100 quan.

Vì hắn là đứa ăn cắp đại bợm, nên các tòa án các tỉnh đến cho người đi truy nã hắn, hắn chẳng hề lo sợ gì cả, vả chăng nào tật ấy, thì hai tháng trước đây hắn đã bị bắt vì ăn cắp một chiếc ô-tô ở con đường Malesherbes, giá là 85,000 quan.

Vừa ngay lúc đó, những người chủ cái xe ấy ở một cửa hiệu lên đi ra, nhìn thấy hắn liền trèo lên một chiếc ô-tô thuê mà đuổi. Hắn bèn vặn máy lên bờ hè chạy một quãng hơn 150 thước, vì ở đường cái, các xe ô-tô đi lại ngổn-ngang dập-dịp lắm. Lạ làm sao, là hắn không đụng phải ai sốt cả. Tiện dịp hắn liền bỏ ô-tô, cầm lấy cái pardessus rồi vắt vào cánh tay, và một tay cầm mũ lẩn lẩn vào đám đông rồi đi đến một nhà bưu-điện gần đấy.

Không ngờ viên đội Carré, ngẫu nhiên đến một hàng cà-phê ở đường Port-Royal là chỗ Milet xưa nay vẫn hay đến, thì tóm được hắn mà đem về tổng giam.

Hội-đồng chính-phủ

Bài diễn văn của quan Toàn-quyền Varenne

(Tiếp theo)

Kể ra, ở Nam-kỳ hiện đã cố gắng để luyện được đủ số giáo sư ở các trường Sư-phạm ra. Từ năm 1928 trở đi, các trường Sư-phạm ở Saigon và Cần-thơ mỗi năm sẽ sản được thêm nhiều số giáo sư, rồi chẳng bao lâu người ta có thể hi-vọng rằng mỗi trường làng sẽ có một viên giáo sư tốt nghiệp trường Sư-phạm ra đứng mà quản trị. Vậy có sao cả Trung-kỳ, Ai-lao và Cao-mên lại không có một trường Sư-phạm nào thế? Tuy nhiên, cái tình thế ấy tất sẽ có chỉnh đốn nay mai, vì tôi đã định ghi vào sổ chi tiêu sau này một số tiền cần để lập một trường Sư-phạm như thế ở Trung-kỳ.

Lại cần phải rộng dung các lớp Sư-phạm để rèn lấy các nhà giáo-học thì sai dạy các trường Sơ-đẳng đợi cho đến khi các trường Sư phạm cung đủ số giáo học có văn bằng tốt nghiệp ở trường ấy ra.

Việc cải lương nền Sơ-học lại cần phải có người đi khám xét luôn các trường, không những là để kiểm soát lại cái giá trị các môn đem dạy ở các trường thế nào, mà lại để giúp đỡ các nhà tạm ứng giáo sư thường thường phải cần đến những lời khuyên bảo của ta. Một mình quan Thanh-tra giúp việc quan Thủ-hiến học chính không đủ mà đương nổi cái chức-vụ ấy được. Ta đã cho khảo xét về việc đặt ra các đạo học-đường, gồm nhiều tỉnh với nhau làm một, đều các đạo ấy, sẽ đặt các viên Thanh-tra chọn trong bọn các nhà giáo sư có kinh nghiệm ở các trường tỉnh mà cử lên.

Tôi lại nói thêm rằng năm nay tôi có ký một đạo nghị định tăng hạn học một năm nữa ở nền Sơ-học, khiến cho các trẻ học trò các trường hương-học không được học chữ Pháp, có thể theo học một năm nữa cho ngang sức với các bạn bè được học chữ Pháp trước mình.

Chí như nền Trung-học bản xứ trước đối với mắt người bản xứ vẫn coi là một nền học thấp kém không bằng nền Trung-học Tây, không có thể lựa gì, bởi vì không có thưởng phạt gì cả, thì nay đã cải lương lại, đã cải lão hoàn đồng rồi. Hạn học bậc thứ hai trước có ba năm thì nay đã tăng lên làm bốn năm, chương trình học đã gia tăng các bài học kỹ càng về một môn học cổ điển kia, từ giờ đứng thay vào các môn cổ điển học Hi-lạp La-tinh của ta. Thể lệ thi lấy văn bằng Trung-học bản xứ cũng cùng theo với chương trình học mà sửa đổi lại, có cả các điều khoản thích đáng trong lúc giao thời. Ta chỉ còn mong mỏi các trường Cao-đẳng bên Pháp chịu công nhận cho các người có bằng tú tài bản xứ cũng ngang hàng với các người có bằng tú tài tây và mở cửa cho các thiếu niên đã ủy thác vào tay ta mà ta dìu dắt vào con đường học ấy có lối noi lên các bậc học cao hơn cho xứng đáng.

Thưa các ngài, ta mong sao chóng tới ngày kia, vì việc sửa sang lại chương-trình học, vì việc mở ra một nền học ở Đông-dương có đủ các đường tiến thân cho người học-giả, mà có thể làm mất hẳn cái phong-trào -- vì không có lý, không có cớ nào nữa -- cho các bọn thiếu-niên, các bọn nhi đồng mới mười mười hai tuổi, việt đứt cái quyền ở gia-đình, sang học ở các trường trung-học bên Pháp, chẳng bao lâu bị huyễn diệu bởi những lời mơ hồ giải phóng sai-lầm, bơ vơ đi sai đường lạc nẻo, bỏ cả các thói di truyền của nòi giống mình mà đi chấp chánh những cái sai lầm tận đâu đâu của người, Tuy nhiên, về vấn đề cao-đẳng-học thì ta cũng có thể tự lấy làm hài lòng được vì đã tìm được cách giải-quyết rồi. Ngày năm ngoái, tôi có trình các ngài biết cái tình hình khốn nạn của nền học cao-đẳng xứ Đông-dương, là nơi bề ngoài ta làm ra rực rỡ lắm, của mở rộng lắm, thế mà các phòng vẫn rỗng tuếch chống không, các ngạch giáo sư trù tiền rất rộng, nếu chẳng được những nhà giáo sư thực-thụ, thì cũng được những bậc đích đáng cả, thế mà số học trò chỉ có một ít thôi, cóp nhặt những người chẳng có văn bằng gì cả, thường thường là những người được hưởng cái lệ tương đương.

Việc sửa đổi lại nền học Cao-đẳng Đông-dương mà tôi đã trình bày cùng các ngài hồi năm ngoái, tôi mong rằng sau khi bên Bộ xét và ý-hiệp những điều kết-luật của ông Gourdon, là có thể thực hành được ngay. Việc sửa đổi ấy, gồm những môn học cốt tử là ban Y-học, ban Luật-học, ban Khoa-học và ban Văn-chương.

Các trường chuyên môn xưa rày vẫn gá theo vào nha Học-chính Đông dương, thì nay chỉ thuộc về quyền những sở chuyên-môn, thu dụng học-sinh tốt nghiệp của các trường chuyên môn ấy. Đó là một cách làm giản tiện rất phải, tôi mong rằng cách ấy sẽ làm tiệt hẳn được những nỗi cãi cọ lôi thôi, không xứng đáng với cái oai nghiêm-nghị của chức giáo thụ, cũng cái vẻ bình tĩnh trong nơi đại-học vậy.

Trường Y-học sẽ luyện nên những tay y-khoa bác sĩ, trường Luật-học sẽ luyện nên những tay luật-khoa cử-nhân. Còn trường Khoa-học và ban Văn-chương tuy nay chưa cấp ngay cho những văn bằng như các trường Đại-học bên Pháp, nhưng làm cho các nhà học giả được tự do mà lên bậc học cao hơn trong học-thuật Tây-phương và Viễn-đông.

Sau nữa, tôi lại trù tính việc đào-luyện lấy những người giúp việc trong ngạch y-tế, trong các công sở, trong ngạch Nam-âm, trong các lớp phụ vào với trường Y-học và Luật-học, sẽ đặt kỳ thi mà tuyển lấy học-trò trong bọn những học-trò khá ở các trường đệ nhị cấp của ta ra.

Mà từ nay trở đi, vì nền học đã chỉnh-đốn được hoàn-bị, tự trường sơ-đẳng cho chí trường cao-đẳng, vì các dân bảo-hộ của ta có thể ở đất nước nhà mà theo học lấy các văn-bằng ngang với các văn-bằng bên Pháp, vậy thì những bọn thiếu-niên học giả chẳng thời không còn phải lìa bỏ nước nhà sang theo học các trường bên Pháp nữa. Duy chỉ những người nào muốn sang Pháp để theo học các nghề chuyên-môn riêng mà hiện nay chưa có thể lập các trường ấy ở đất Đông-dương này thì mới phải sang Pháp thôi.

Ấy vì bọn đó mà tôi trù-tính sau này sẽ lập tại giữa cái khu nhà làm cho học-sinh ở tại Paris là nơi đông đủ các sĩ tử khắp hoàn-cầu đến đó mà cùng nhau ăn chung ở đụng, một nơi quản-trị Đông-dương, cho các học-sinh Đông-dương tới đó, vừa được vô ngại về đường tinh thần, vừa được tự do mà học hành luyện tập, có đủ hết tẩy mọi thể cách về đường vật chất.

Tôi vẫn dành chưa nói chi đến việc học kỹ nghệ cả. Tuy nhiên, vấn đề ấy cũng khiến cho ta lấy làm chú ý lắm. Cứ việc điều tra của quan chánh Thanh-tra vừa rồi, thì đã rõ ra rằng phàm xứ nào trong Đông-dương được quan Thủ-hiến ra sức chỉnh đốn lấy nền học kỹ-nghệ, rộng cho các trường kỹ-nghệ được tự-trị, thì việc học kỹ nghệ xem ra có tiến bộ lắm. Tôi sẽ nhân sự xét nghiệm ấy mà lợi dụng về sau và sẽ liệu cách làm cho phân quyền ra.

Ấy đấy, thưa các ngài, đấy là một chương lược trần trình các ngài, đấy là một thiện tiếp-tục về những điều dự bàn chung, tôi ít muốn tham cầu những sự cải cách kia khác, mà chỉ chuyên tâm chú ý vào sự thực-hành cho chóng, dùng những cách ta có đây đem đối chiếu những thể cách về đường chính-trị, về đường xã-hội với cái phương pháp giáo-dục nó làm lợi chung cho cả xứ thuộc-địa lẫn nước Pháp. *(Còn nữa)*

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, Bisulfite de Soude, Sulfite de Soude, Hydroquinone, và tất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

● Viết thư mà hỏi giá.

Việc Vân-nam

Ngày 7 Novembre 1927

Hãng điện báo A. R. I. P. được tin rằng tình thế Vân-nam-phủ vẫn mập mờ không rõ ra làm sao. Ngày 30 octobre các hội ở Vân-nam-phủ đã họp hội đồng để tỏ tình phản kháng việc quân Quý-châu, và Tứ-xuyên tràn vào Vân-nam. Các đại-biểu cam đoan giúp cho chánh-phủ để hết sức chống cự với quân lính của các tỉnh láng giềng.

Chánh-phủ trung-ương Nam-kinh lại nhận được điện văn xin cử viện binh đến Vân-nam.

Các báo Vân-nam có đăng các bản giao ước Của-tỉnh định việc hòa hiếu của các tướng phân tranh, và chánh-phủ Vân-nam, để đánh đuổi quân lính những tỉnh lân cận. Các tướng cừu địch của Long-Vân không y các khoản trong giao ước. Hồ-nhược-Ngu và Trương-nhữ-Kỳ đã chiếm lấy Lục-lương mà nói rằng đến miền bảo tĩnh, không lấy được lương thực.

Tuy rằng các tướng ấy vẫn tuyên ngôn hòa-hiếu, song người ta bảo họ có ý đến Nghi-lương, rồi đến Vân-nam-phủ nữa.

Và lại quan huyện ở Pui-yi nói rằng lính Quý-châu được lệnh chiếm hết thảy các huyện không có quân Vân-nam đóng, và tổng dân ở miền ấy được bao nhiêu sẽ gửi về Quý-châu. Các quân ấy lại phải giữ hậu quân cho Hồ-nhược-Ngu.

Sau việc xảy ra ở Cá-cựu, thân dân ở mười huyện sáp nhập Lin-gan Fou đã xin chánh-phủ trừ Lý-trần-Đông là người tướng giặc cũ đã bắt MM. Patoux và Poli, và, và cử đến đấy một viên thượng quan, nhân-dân có thể tin cậy rằng là bảo hộ cho họ.

Tướng Mong-yeon-Wei mới từ chức phó trưởng đạo quân thứ 48.

Ở Khai-hóa đã đặt vô tuyến điện, khiến cho thông tin với nam-bộ Vân-nam được dễ-dàng.

Ngày 3 novembre, học-sinh vào cối tra-điếm ở gần cửa tây, và tỏ lời bất phục việc quân ở ngoài tràn vào Vân-nam, một người học sinh bị một người đến dự bắn chết bằng hai phát súng rồi trốn thoát được. Ngày 4 Novembre học sinh lại họp ở trước cửa trường sư-phạm, rồi biểu-tình ở ngoài phố phản-kháng việc thích sát ấy, họ đòi nhất là trừng phạt viên đại-biểu của Chánh-phủ Nam-kinh là Lý-bồi-Ân.

A. R. I. P.

Sự tổn hại về cơn bão ở Saint-Louis độ cuối tháng Septembre mới rồi

Cứ theo các tin-tức ở Mỹ-châu, thì trận bão ở Saint-Louis về độ cuối tháng Septembre vừa rồi, thực là một cái tai hại lớn. Cơn bão ấy chỉ có năm phút đồng-hồ, mà sức nó mạnh một cách vô-cùng, tưởng chừng như là động đất ở quanh miền ấy vậy. Cả thảy có 75 người chết. Còn số người bị thương, tới từ 500 đến 700 người, và những người có nhà bị đổ nay không chỗ trú chân có tới 25.000 người.

Số tổn-hại tính ra có đến 15 triệu livres-sterling. Giữa nơi tỉnh-thành ấy, sau khi bão quang-cảnh giống như một nơi bị ném-bom vậy. Nhiều nhà đổ nát, và số nhà bị bay mất mái thời còn nhiều hơn. Cây cối bị nhổ lên; các hàng rào cả đến các tường vôi cũng biến mất. Trong một cái khu-vũ 10 km. vuông, 5000 nhà bị hại, mà nhất là khu tòa sứ thời càng thiệt-hại lớn.

Một bức điện-tin ở Saint-louis nói rằng độ ấy tất cả các bệnh-viện đều đầy những người bị thương vì thế hội Hồng thập-tự có lập các sở cứu trợ tại nhiều nơi trong tỉnh.

Suốt cả đêm, các đội cấp-cứu, có những thợ thuyền và hiến binh đi lùng tìm trong các nhà đổ, có thấy nhiều người bị thương còn sót lại, mà lắm người thời không thể sao cứu chữa được nữa.

Các nhà cửa ở Grainte City Maddison và Venice cũng bị hại.

Vậy chắc rằng trong mấy trăm ngôi nhà đổ nát ấy, chưa lùng tìm được hết, có lẽ số người tử thương còn nhiều gấp hơn số đã tìm thấy. Trong số những người bị chết, có độ mười người bị dây điện quấn.

Cơn bão ấy xảy vào hồi 15 giờ đúng. Dân-cư hoảng-sợ một lát lại bình-tĩnh như thường và cũng lính cảnh-sát cùng họp nhau để bảo-an và giữ không cho quân vô-lương cướp bóc. Có thiết quân-luật, và lính vệ-binh được phép bắn vào quân cướp, có nhiều cựu chiến-binh tự ý ứng mộ nên việc cứu trợ lại được dễ-dàng hơn.

Trong cơn điên hoảng, một người nước Vénézuela đâm cổ tình nhân

Người can phạm ấy tên là Enrique Cells Briseno 27 tuổi ở Minda (Vénézuela) tự xưng là luật-sư, đã từ tháng tám năm nay có thuê một cái buồng ở tầng gác thứ ba trong một cái khách sạn kia ở Paris số 9 phố Gay Lussac. Hắn không hay đi lại với ai, chỉ thỉnh thoảng mới nói đôi câu với khách cùng ăn cơm hàng với mình. Thỉnh thoảng hắn cũng tiếp một người bạn gái, nhưng chuyện-trò cũng không lâu-la gì. Những người ở buồng bên cạnh cũng không được trông mặt người thiếu-nữ ấy cho lắm.

Ngày kia, hồi sáu giờ chiều người thiếu-nữ này có đến thăm hắn, và cùng ngồi ở trong buồng. Độ nửa giờ sau, nghe thấy kêu la rầm-rĩ. Người chủ khách-sạn vội mở cửa buồng ấy ra, mọi người cũng đều chạy lại, thì nhìn thấy một cái quang-cảnh rất thảm-mục thương tâm. Trong một cái ghế bành, có thiếu-nữ nằm lăn ra bất tỉnh nhân sự. Cổ bị một chiếc dao cạo đâm vào cổ, máu chảy ra như thác, vấy đỏ cả tường và cả sàn gác.

Sau khi đã đâm tình-nhân rồi, Enrique Briseno lại nổi cơn điên cuồng, bóp cổ tình-nhân cho chết, rồi người cứ ngơ ngác mà nói liên-thanh bất-chỉ.

Các viên cảnh-sát liền bắt hắn và điệu đến trước ông quyền chánh cảnh sát ở Val-de Grâce, tên là Magan. Khi ông chánh cảnh-sát hỏi, thì hắn đáp rằng:

— Tình-nhân của tôi là đứa vô-đạo, nên tôi lấy làm não-tâm lắm. Chiều hôm nay tôi bị một cơn điên hoảng.

» — Tôi có hỏi nàng rằng: Nàng có tin ở Thượng-đế có hay không nào?

» — Nàng đáp rằng: không.

» — Máu tôi liền nổi lên, … mà tôi giết nàng đó. Chắc hẳn rằng hắn không phải là vờ giả dại giả điên đâu, mà chính hắn là đứa điên thật. Cứ lời viên chủ khách-sạn nói, thì sáng hôm ấy hắn đã đốt các màn cửa trong buồng hắn ở. Người ta hỏi làm sao hắn làm thế, thời hắn đáp:

— Đó là Thượng-đế truyền-bảo ta.

Ông chánh cảnh-sát ấy đã lấy căn-cước của hắn. Hắn lại nói rằng người thiếu-nữ mà hắn giết là người nước Áo, tên là Clara Galles, nhưng sau khi tra-xét thì rõ hắn nói man, và cô thiếu nữ khốn-nạn ấy tên là Marguerite Ode te Gall er, 20 tuổi, làm mũ sinh ở Havre mà ngày 20 septembre mới đến ở khách-sạn Gay-Lussac từ ngày 16 juin đến 10 septembre, vì thế mà quen biết gã điên-dại kia.

Sau khi xét hỏi, viên cảnh-sát đã tống giam.

Tin sau cùng

Cuộc bay khứ hồi từ Pháp đến Saigon

Ở Ba-ly có tin rằng phi hành đại úy Challes đã tới Téhéran.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	22 độ
15 giờ	26 độ

Giá thóc gạo:

Gạo hạng nhất, một tạ	9$ 80
nhì,	8 80
ba,	7 90
Thóc hạng nhất,	4 80
Bắp ngô	5 00

Giá bạc. — Kể từ ngày 9 Novembre 1927, giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 70.

Thời giá quốc trái:

Ngày 8 Novembre 1927

3 %	hoàn dần		69 f, 00
3 1/2 %	hoàn dần		85 f, 15
4 %	vĩnh viễn	1917	59 f, 85
4 %	»	1918	59 f, 40
5 %	»	1920	89 f, 20
6 %	hoàn dần	1920	89 f, 75
4 %		1925	97 f, 67

Ngày 7 Novembre 1927

3 %	vĩnh-viễn	55 f, 10
5 %	1915-1916	74 f, 40

Tin tàu. — Tàu *Claude Chappe* sang Pháp đến ngày thứ năm 10 novembre hồi 6 giờ sáng ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane, Qui-nhơn và Saigon. Tới Saigon sẽ chuyển sang tàu *Métzinger* chừng 15 novembre 1927 thì khởi hành.

Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyến xe lửa 20 giờ 7 phút tối 9 novembre.

Ai tín. — Bản quán vừa được tin buồn rằng ông Arrighi de Casanova là quan cai trị ngạch Đông-dương về hưu trí tại Pháp đã mấy năm trước mới từ thế tại Vincennes ngày 20 Septembre vừa rồi. Quan cai trị Arrighi de Casanova nguyên trước làm quan tòa sau cải bổ vào ngạch cai trị, có đi công sứ mấy tỉnh rồi bổ làm Đổng-lý phủ Thống-sứ được mấy năm thì về hưu. Ông là một quan cai trị rất chính trực có tiếng giỏi pháp luật và có soạn ra một quyển luật lệ, cải dụ và nghị định thi hành tại Đông dương từ tháng giêng năm 1919 trở về trước, rất là có ích cho những người cần phải kê cứu pháp luật. Khi ông và quí phu nhân về hưu lại trông nom cho các học sinh ta sang du học tại Pháp, nhà nào có con gửi ông cũng được hai ông bà săn sóc không khác gì con đẻ. Bởi vậy người Nam ta được tin ấy ai đều lấy làm thương tiếc.

Bản quán có lời kính viếng ngài và chia buồn với quí phu nhân và bảo quyến.

Lại một hạm đội Hoa-kỳ nữa tới Saigon. — Hạm đội Hoa-kỳ thứ 39 có 5 chiếc diệt-ngư-lôi ở Bangkok sang đã tới Saigon sáng hôm 9 novembre.

Cuộc ô-tô từ Paris đến Hanoi. — Hai năm trước M. Duverne đã đi ô-tô qua Phi-châu từ Tây sang Đông.

Lần này ông lại cùng với một người làm máy và một người quay *cinéma* đi ô-tô từ Paris đến Hanoi. Ông đã ở Paris khởi hành trong cuối tháng septembre, và định qua những đường sau này:

Espagne, Maroc, Algérie, Tunisie, Tripolitaine, Egypte, Arabie, Perse, Indes và Đông-dương, cộng tất 2.800 kilomètres.

M. Duverne tính đi hết ba tháng. Nếu vậy thì độ đầu sang năm tây sẽ tới nơi.

Tòa án binh. — Theo lệnh quan Thống-sứ ngày 8 Novembre 1927, quan Đại-tá Legendre là chánh sở Pháo-thủ cử làm chánh tòa án binh thứ nhất ở Bắc-kỳ (xử một việc người lính pháo thủ Phạm văn-Chi thôi) thay cho quan đại tá Lefevre và quan Thiếu-tá Dardar, ở tòa Tham-mưu quan Thống-soái cử làm thẩm phán tại Tòa án binh thứ nhất ở Bắc-kỳ (xử một việc người cai Nguyễn văn-Bột thôi) thay quan thiếu tá Maury vì hai quan ấy trước đã xét những việc ấy rồi.

Người Nam du học ở Pháp. — Bản quán được tin rằng M. Bùi-huy-Đức là trưởng nam cụ tham Bùi-huy-Bộ du học ở Aixen Provence mới đỗ luật khoa cử nhân. Bản quán có lời mừng ông tân khoa.

Ngạch y-tế — Quan chánh sở y-tế nay được phép tuyển lấy 20 người khán-hộ tạm thời để bổ đi giúp việc tại các nhà thương các tỉnh.

Mỗi người khán-hộ mỗi ngày được 0$20 lương. Khi nào có phiên canh tại nhà thương thì lại được cơm nuôi nữa, lại được cả khoản tiền phụ-cấp về đi đường theo như nghị-định quan Toàn-quyền ngày 13 Juin 1927.

Sau khi làm việc một năm, các khán hộ ấy lại được phép dự kỳ thi theo như nghị-định ngày 28 Juillet 1915 do nghị-định ngày 21 Novembre 1922 đã sửa đổi lại. Nếu trúng tuyển, sẽ được bổ vào ngạch khán-hộ bản xứ.

Muốn bán một cái xe ô-tô «Salmson», 4 chỗ ngồi, thượng hảo hạng.

Hỏi tại 35, Boulevard Jauréguiberry, Hanoi. 7.189

MUỐN BÁN

1 cái xe ô-tô *Salmson* 10 c. v. máy còn tốt sơn lại hết cả.

Hỏi tại bản quán 7.125

Có gỗ trắc phiến và ván muốn bán Hỏi tại số nhà 20 phố Tiền-Tsin, Hanoi

PHÒNG-THĂM-BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thương thụ đệ ngũ đẳng Bắc-đẩu bội-tinh. Nguyên chuyên về ngoại-khoa tại bệnh-viện Tunis, Fez, Rabat, Casablanca Port-Saïd (Ai-cập Huê.

Ngoại khoa, hộ-sinh, chữa mắt và các thứ bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ khám bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 9 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Giá 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÀM-CHỨNG: Giá 1$50

Phòng thăm bệnh tại ĐƯỜNG GIA-LONG, 32

GIÂY nói số 236

Cháy ở nhà máy xe điện Thụy-chương. — Vào hồi hơn 9 giờ sáng hôm nay tại nhà máy xe điện bị cháy, phát hỏa ở gian nhà máy cuốn các *moteur* xe điện. Nguyên có luồng điện lòe ra cháy ở trong buồng rồi lan sang kho đựng *essence* và dầu ở bên cạnh. Mới phát hỏa thì biết ngay cho nên khi ô-tô trữa cháy chưa tới nơi thì người trong nhà máy đã cản được ngọn lửa không cho lan rộng ra, lúc xe cứu hỏa đến lấy nước ở cái lạch trước nhà máy và đục tường bắc vòi rồng vào thì tắt được ngay. Cháy trong một tiếng đồng hồ song cũng chưa thiệt hại mấy. Một đội lính ở trại binh cũng lên và sở mật thám sở cảnh sát cũng phái người lên đông lắm.

Hàng hóa xuất cảng. — Từ ngày 1er janvier đến ngày 1er Octobre 1927, các thứ chính của Đông-dương xuất cảng như sau này:

Da chưa thuộc:	1.309.971	kilos
Tơ:	29.732	»
Cá-mắm:	28.104.040	»
Cùi-dừa:	8.675 771	»
Hồ-tiêu:	3.953.037	»
Gỗ teck:	4.424 392	»
Bông gạo:	376 673	»
Xi-măng:	22.874 069	»
Than-đá:	642.256 470	»
Quặng-kẽm.	42.809 396	»
Cao-su:	6.867.324	»

Ban hành-chính miền Thượng-du. — MM. Nông-văn-Chu, Ng-văn-Xuân, nay được phép học lại ở năm thứ nhất ban hành-chính miền Thượng du một năm nữa và vẫn được ăn ở tại trường không mất tiền về năm học 1927-1928.

Sách mới xuất bản. — LUẬN NGỮ CÁCH NGÔN: Hải-Nam Đoàn-như-Khuê dịch-thuật, Quốc-hoa thư-quán tổng Đại-lý, in tại Minsang d't T. B. Cay, khổ in 8 rai'sin, giấy nhẫn, 72 trang, giá bán 0$30.

TẤM GƯƠNG CHUYÊN-CHẾ TRONG GIA-ĐÌNH: Trúc-Khê Ngô-văn-Triện dịch-thuật, in tại Kim-Khuê ấn-quán, giấy nhật-trình, khổ 13,5×18, 40 trang, giá bán 0$16.

LÝ-TÔN-BIỀU DIỄN NGHĨA: Quyển trên Trúc-Khê Ngô-v-Triện dịch thuật, không có tên nhà in, giấy nhật-trình, khổ 14,5×21, 42 trang, giá bán 0$18.

Đánh quần thi lấy giải quán quân. — Hội «Jeunesse Sportive» ở đường Giám đã định tổ chức một cuộc đánh quần thi để lấy giải quán quân năm 1927-1928

Cuộc thi này mở cho tất cả các hội đánh quần người Nam ở Hanoi và các tỉnh trong Bắc-kỳ. Bắt đầu khởi cuộc từ 8 giờ sáng hôm thứ bảy 12; tại các bàn quần trường Lycée. Albert, có lẽ đến chiều ngày 13 Novembre mới xong được.

Hội có treo hai giải: một giải cho 1ère série và một giải cho 2e série nữa.

Hôm thi công chúng ai muốn vào xem cũng được.

Hội «Jeunesse sportive» lại cáo

Nhà xéc cho binh-sĩ Annam. — Quan binh vừa dựng cho các binh-sĩ Annam một cái nhà *xéc* ở trại Pháo-thủ Hanoi, đến ngày 11 novembre này sau cuộc điểm binh sẽ làm lễ khánh thành.

Ngạch thừa phái. — M. Bùi-đô-Duẩn, thừa phái Trấn-yên (Yên bay) được từ dịch.

M. Đoàn-mạnh-Sung, thừa phái châu Bằng-mạc nay đổi đi châu Trấn yên.

M. Ng-văn-Liêu, thừa phái Thái-bình, nay đổi đi Bắc-kạn.

M. Ng-đức-Nhượng, thừa phái, hết hạn nghỉ nay bổ đi huyện Trực-ninh.

M. Ng-thế-Độ, thừa phái Bắc-kạn, nay đổi đi Thái-bình.

M. Lê-Thi thừa phái châu Lục-yên nay đổi về huyện Lục-ngạn.

M. Trịnh-văn-Cát, thừa phái châu Quỳnh-nhai, hết hạn nghỉ, nay bổ đi châu Yên-lập.

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh bấy nay thì ở trên lọ thuốc phải có biên rõ «*COLLYRE JAUNE selon la formule de Dr Cazaux*».

Thuốc cũng vàng, giấy gián lọ cũng vàng mà giấy bọc cũng vàng. các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

Lớp dạy tối. — Tại Trung Bắc Học Hiệu bây giờ cũng có lớp dạy tối để dạy học-trò thi vào trường Bảo-hộ hay trường Sư-phạm hoặc vào làm ở các công-sở.

Giấy xin học phải gửi đến ông Hiệu trưởng ở phố nhà Thờ (rue Lamblot) số 22.

Ức hiếp người lấy chữ ký. — Lê ngọc-Quí 33 tuổi và Lê-như-Tiết tức Tế-Long 31 tuổi đều buôn bán ở phố Phúc-kiến, một người ở số 71 và một người ở số 43 bị kiện là dọa giết người để lấy chữ ký và có trát quan Biện-lý Haiphong đòi thì nay sở mật thám đã bắt giải vào Tòa án Hanoi.

Đã in xong lịch sang năm rồi. — Xin kính-cáo để các nhà đại công-thương cùng các tư gia gần xa biết rằng lịch sang năm của bản-quán đã in xong, vậy các ngài muốn mua buôn hay muốn đặt cho hiệu các ngài thì xin kíp đến bản-quán mà chọn trước lấy các kiểu vẽ đẹp, nếu chậm thì người ta chọn hết mất.

Sau đây bản-quán xin thử in ngày mồng một Tết ta sang năm ra làm mẫu để các ngài xét tới đủ biết lịch của bản-quán rõ ràng tiện lợi hơn các thứ lịch khác là thế nào:

JANVIER	大月正
	Kiến Giáp-dần — Sóc Nhâm-tuất
23	壹初
	Ngày Nhâm-tuất
LUNDI	Hành-Thủy — Sao-Tâm — Trực-Thu
	Kị: Thượng-biểu — Xuất-hỏa — Khai-ri — Quyết-thủy — Ngật khuyến.
L. S. Raymond	*TIẾT NGUYÊN-ĐÁN*
Fête du nouvel An annam.	Cúng-lễ nên dùng giờ *Sửu*, giờ *Tị* đều được thượng cát.
1er jour du 1er mois de Mậu Thìn	Xuất hành nên đi về phương Đông dùng giờ *Sửu* thì được tài thần hoặc giờ *Tị* thì đón được thiên ất, quí nhân.

Giá lịch của bản-quán bán như sau này:

Từ 100 trở lên. . . .	0 $ 35 một
Từ 50 đến 99 . . .	0 40 »
Từ 1 đến 49 . . .	0 45 »
Tiền cước 1 quyển . .	0 25 »
» 2 quyển . .	0 40 »

Các ngài ở xa, muốn mua lẻ tưởng nên rủ nhau mua chung cho nhẹ tiền cước thì hơn.

Ai muốn hỏi gì, xin cứ viết thư về cho ông Quản-lý nhà in bản-quán như sau này:

M. BÙI-XUÂN-THÀNH
61-63, Rue du Coton, Hanoi.

Các ngài biết phòng xa là khi có bệnh đến chữa quan đốc tờ SĨ CỜ-MAN sẽ được một ông thầy có giá trị, danh-tiếng chuyên môn trồng-nom

Hỏi tại Hàng-giò, 33. Hanoi.

NÊN CHÚ Ý!!!

phim ảnh

CUỘC THI XE ĐẠP

ĐÁP CẦU — HANOI

Ngày chủ nhật 6 Novembre 1927

chiếu tại rạp

CINÉMA PALACE HANOI

Từ thứ tư 9 đến thứ ba 15 Novembre 1927

May lời cải chính.

Hàng hóa những thứ thượng hạng thường bị bắt-chước, và làm giả ngay. Ấy thuốc QUINTONINE là thứ hàng bị như thế. Vì vậy, chớ nhận những thứ hàng bắt-chước, hoặc những thứ làm giả, mỗi khi mua thuốc QUINTONINE, đòi lấy thứ chính hiệu.

Thuốc QUINTONINE là chất thuốc mới dùng thay chất extrait de quinquina. Đổ thuốc ấy vào một lít rượu vang, liền có ngay — không phải một thứ rượu Qinquina — nhưng một thứ rượu rất tốt, bổ-sức và khai-vị giá tiền QUINTONINE chỉ có 0$60, Bán ở hiệu bào-chế Blanc, phố Paul Bert Hanoi

BÁ CÁO VIỆC RIÊNG

Tính toán gia-tài sản nghiệp và công-nợ của bà Năm Chân

Bà Năm-Chân trước khi mất, có làm tờ di-chúc ủy-quyền lại cho tôi, xem xét tính-toán các sản-nghiệp của bà, và lấy đấy mà chang-chải các công-nợ cho bà.

Vậy tôi có lời bá-cáo để các ông các bà nào có giao-thiệp với bà Năm-Chân trước, hoặc thiếu nợ của bà, hoặc bà còn nợ, thì xin lại tính-toán với tôi, hoặc viết hư định ngày giờ tôi xin lại nhà để nói chuyện. Bà Năm-Chân có thiếu-thốn của ai thì xin tưởng cho tôi biết và cho xem giấy-má. Bằng ai có nợ bà thì xin y hẹn mà chang-chải cho.

Kính cáo

Người thừa-ủy của bà Năm-Chân
J. LAGISQUET
Voirie Hanoi

CHABOT thợ kim hoàn
49 bis, Rue Paul-Bert, Hanoi

Đồng hồ Oméga bằng vàng 18 carats, hạng mỏng [illegible]00 $.

Đồng hồ Lip thiệt mỏng bằng vàng 18 carats, giá từ 110 $ 00

Bảo-hành 10 năm, biên vào đơn hàng

NHÀ BA-CHUÔNG
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xung dạ dày, đau dạ dày, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất: Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai: 1 $ 40

Có bán tại Nhà Ba-chuông, [illegible]

Dépuratif Ribal
Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1 $ 30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, [illegible] các bệnh ngoài da. Thuốc này dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal

Giá tiền: 0 $ 60

Bán tại hiệu Bào-chế
L. BLANC
51, phố Paul-Bert, Hanoi

論語格言
Luận-ngữ cách-ngôn
Tập này đã in xong
Tổng-quản-lý tại:
QUỐC-HOA THƯ-QUÁN
115, Phố hàng Bông, Hanoi
M. ĐOÀN-NHƯ-KHUÊ DỊCH-THUẬT
Giá 0 $ 30

7.187

HỠI CÁC NHÀ MẮC BỆNH XUYỄN, BỆNH HEN!

Ai mắc các bệnh ấy mà khó thở mà đau tức, nên dùng thuốc Abyssinie Exibard bằng bột (REMÈDE d'ABYSSINIE EXIBARD en POUDRE) thì bệnh sẽ đỡ ngay. Đổ bột trong một cái đĩa, hoặc trên một mảnh kim khí mà đốt, rồi thở cái khói thuốc, thì lập-tức đỡ ngay. Cứ thử mà xem, sẽ thấy kiến-hiệu lạ thường. Hút thuốc quấn Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD) cũng hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái bảng quấn chung quanh hộp thuốc có in dấu hiệu sau này mới là thực hiệu:

FUMIGATION
MARQUE DÉPOSÉE

Gởi bán tại BLANC, Hanoi
MONTÈS, Hanoi

DELEULE & DETOUILLON
76, Phố hàng Trống, Hanoi

Quí-khách nên mua những xe-đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng

XE-ĐẠP TERROT	
Thượng hảo hạng	[illegible]5 $ 00
Hạng đi đường xa B	68 . 00
Hạng đi đường xa A	66 . 00
XE-ĐẠP ALCYON	
Thượng hảo hạng	72 . 00
Hạng đi chơi	66 . 00
Hạng đi đường xa	54 . 00
XE-ĐẠP « DRAGON D'OR »	50 . 00

Thuốc trị chứng thổ tả

HIỆU « CÁI THÁP »

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chế trị được đủ các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi và sau khi nôn.

Thuốc có chất làm cho chóng đỡ chứng đi rửa và cầm tiết hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp);

Trẻ con: Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi có bán thuốc này mà thôi.

Rượu DUBONNET
là rượu bổ và dưỡng lập sức lực lại

Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DUFOURCQ, SARRAGUINC & Cie

Xe đạp... Furan... Pervenche... S. A. F.

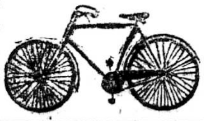

MARABOUT, 1 Frein 39 $
PERVENCHE noir,
1 Frein 36 $, 2 Freins 37 $
FURAN noir,
1 Frein 39 $, 2 Freins 40 $
S. A. F. vert,
Grand Luxe 42 $, a l'Anglaise 44 $
Toutes avec jantes demi-nickel, carter et tous accessoires
DEBIOLLE, 116, Avenue Grand Bouddha, Hanoi

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Chương-trình ngày hội Đinh-chiến. — Chương-trình ngày hội Đinh-chiến nay đã ấn định như sau này:

Ngày 10 Novembre

18 giờ: Bắn súng đại bác;

21 giờ: Rước đèn khởi hành từ trại Bonẽt qua đường Paul Bert, dừng lại trước các khách sạn Commerce Europe, Teston, qua phố Brière de l'Isle, đường Félix Faure, vườn hoa Pottier, dừng lại trước đài kỷ-niệm chiến-sĩ trận vong, trước tòa Đốc-lý, qua phố Général Moutignault, đường bờ sông la Liberté, phố Rondony, Galliéni, đường Amiral Courbet, đường Chavassieux, phố Saigon, Chinoise, Commerce, đường Paul Bert rồi về trại.

Ngày 11 Novembre

Các công-sở và các phố đều treo cờ.

6 giờ 30: Bắn súng đại bác;

7 giờ: Điểm binh tại trước vườn hoa Pottier;

8 giờ: Làm lễ cầu hồn tại nhà thờ, có phường nhạc binh cử nhạc hành lễ;

9 giờ: Các trò chơi cho người bản xứ;

14 giờ: Thi ngựa tại trường quần ngựa, vào xem không mất tiền;

15 giờ: Đá foot-ball ở chỗ sông lấp Bonnal;

19 giờ: Bắn súng đại bác;

20 giờ: Đốt đèn ở vườn hoa rạp hát tây;

Từ 20 giờ đến 22 giờ: Chớp bóng chỗ đất lấp sông đào Bonnal cho công chúng xem không mất tiền;

Suốt ngày có hát chèo ở miếng đất Sallé cho công chúng xem không;

Ngày 12 Novembre

Từ 15 đến 17 giờ: Các cuộc thi thể thao tại chỗ đất lấp sông Bonnal;

21 giờ: Cuộc khiêu-vũ tại nhà nhạc hội;

Quan Đốc-lý mời nhân dân nên treo cờ đốt đèn tại nhà ở cho lịch sự.

Ý-YÊN (Nam-định)

Bầu Hương-hội trái-nghị-định. — Bản quán tiếp được thư sau này nhờ đăng báo:

Chiểu theo điều thứ 3 nghị định cải-lương của quan Thống-sứ ngày 25 février 1927. Những Tộc biểu làm việc Hương-hội, phải có học-thức và có phẩm-hạnh, mới được ứng cử mọi nhẽ.

Thế mà các Tộc-biểu làng Phú-khê, Huyện Ý-yên, tỉnh Nam-định tôi, những người mới bầu kỳ này, phần nhiều là chữ quốc-ngữ không biết, vả lại ở dân xưa nay chưa làm chức vị gì:

Việc bầu này chỉ vì mấy người bè đảng dắt nhau ra, để lấy mạnh bè mà bầu cho một người không có phẩm-hạnh và gia sản gì làm chánh Hương-hội. Chứ thực ra không phải các người ở các chi họ bằng lòng bỏ phiếu bầu cử đúng như nghị-định, vả lại họ thì có Tộc-biểu, họ thì không. Thật là trái nghị-định quá.

Xã Phú-khê tôi là một xã to, số đinh 847 người, số tiền thu chi mỗi năm 6000 đồng, nếu giao cho Hương-hội này, thì không có lợi cho dân.

Mong rằng quan trên minh xét, và điện hạch để bầu lại Hương-hội cho, dân chúng tôi được đội ân lắm.

Hoàng-Tường lai cảo.

ĐÁP-CẦU

Lại chết về làm pháo. — Vừa rồi một người đàn bà tên là Vũ-thị-Tâm 61 tuổi, quán làng Sơn-đông, làm nghề làm pháo; chẳng may vô ý, thuốc pháo nổ, mặt mày, tay phải và chân trái đều bị trọng thương, nhiều chỗ da ở mặt và ở mình bị cháy sém cả lên, nom rất thương hại. Xét ra thương tích nặng quá, nên không sao cứu được. Tội nghiệp!

PHỦ-LÝ

Cháy. — Hồi 6 giờ rưỡi tối chủ nhật 6 novembre, nhà Thị-thông-Khương ở phố bờ Thành phát hỏa, cháy mất ba nóc nhà, thiệt hại non hai trăm đồng. Hỏi ra thì vì sấy bánh vô ý để lửa bén lên, khi biết thì đã quá rồi, không thể giập tắt được.

Xin mời lại cửa hàng bán tơ lụa:

NGUYỄN-ĐẮC
89, Paul Bert, Hanoi
(Phố Hàng Khay)

Có nhiều hàng gấm, vóc, tơ, lụa, mới, đẹp, rất hợp thời-trang.
Kính mời.

HÀI ĐÀM

Câu chuyện mua chồng

-- *Tôi muốn xem quyển CHỒNG TÔI qua....*

-- *Sao mà chị lại đỏ mặt lên?*

-- *Nói đến hai chữ phải gió ấy, ai mà không thẹn?*

-- *Thế sao?*

-- *Tôi nghe họ mới xuất bản bộ tiểu-thuyết.... ấy hay lắm, nhưng không biết làm thế nào mà mua được.*

-- *Khó gì! hàng sách nào không có?*

-- *Nhưng mà hỏi mua quyển CHỒNG TÔI, thì thẹn chết mất!*

-- *Chị hủ lắm! Mua SÁCH chứ ai mua CHỒNG mà thẹn! Mà chị cũng khờ quá!*

-- *Sao chị bảo em khờ?*

-- *Chị không phải nói đến hai chữ CHỒNG TÔI mà chị cũng mua được quyển CHỒNG TÔI. Chị cứ hỏi mua quyển DU-CHI-PHU tự-khắc họ đưa CHỒNG cho chị.*

-- *Phải gió nhà chị....*

VỢ TÔI lai cảo

VIỆC TRUNG-KỲ

THANH-HOA

Hội đồng cứu tế. — Hồi năm giờ rưỡi chiều ngày 6 novembre Hội-đồng Cứu-tế tỉnh Thanh-hóa lại họp tại dinh quan Tổng đốc, có quan phó sứ Dércor chủ tọa, quan Tổng đốc, quan Bố chánh và các ông có chân hội đồng Cứu-tế đến dự hội-đồng.

Quan phó sứ khai hội-đồng rồi báo cho hội-đồng hay rằng. Cơ-mật-viện có gửi cho 2.000 p. để cấp cho dân và hôm nọ có hai ông người Nam-kỳ thấy dân bị thủy tai, vậy thì một ông cho 1.000 p. và một ông cho 200 p. để cấp cho dân, Số tiền ấy hai ông đã đưa ngay cho quan Tổng-đốc, thế là hiện nay chưa bắt đầu quyên mà đã được 3 200 p. rồi. Lại hôm hội đồng 30 octobre, ông huyện Cẩm-thủy có xin hội đồng ai có lòng tốt thì ký quyên ngay, nên các ngài hiện diện đó đã ký vào giấy quyên được hơn sáu trăm đồng.

Kế đến hội đồng bàn soạn về việc chẩn tế và các việc linh tinh.

Sau đến việc chớp bóng thì nhân có mấy ông làm việc tại kho bạc, không nói với hội đồng Cứu-tế, đi ra nói với người chủ rạp chớp bóng để chiếu giúp một tối để lấy tiền giúp dân bị lụt, đến nay không thể xếp đặt được, lại phải nói với hội đồng cứu tế nhận mà xếp đặt lấy, cho nên hội đồng lại phải ủy ban ca-nhạc lo-liệu mọi sự, thì ban ca nhạc đã nhận và định đến 8 novembre này thì chớp thu được bao nhiêu tiền thì giúp cho dân bị lụt cả.

Ban ca-nhạc lại còn tổ chức hai tối hát, một tối hát tuồng cải-lương, một tối hát tuồng cổ, và có cả ca-lý Huế nữa, thì định vào ngày 12 và 13 novembre hát tại rạp hát của hạt.

Sau M. Nguyện có trình với hội-đồng rằng đáng lẽ thuê hai tối cái rạp hát thì phải trả năm mươi đồng bạc, song là việc nghĩa nên ông chủ rạp hát cho thuê không lấy đồng tiền nào, và lại chịu cả dầu đèn nữa. Cái lòng quí hóa ấy, hội đồng lấy làm âm ơn lắm:

TRÀ VINH-MẬU

Bản-hiệu khai-trương ở *Quảng-đông* bên *Tàu*, đã mấy mươi năm nay, có mở xưởng chế tạo ở *Vũ-di-sơn*, chọn các thứ trà đầu-xuân thượng hảo-hạng tại trên ngọn núi cao, như: diên-tâm, ô-long và thủy-tiên, v. v. dùng cách hóa-học điều-chế, xa-gần ai cũng biết tiếng

Mới đây lại phát-minh một thứ trà Liên-tâm nhỏ cánh, gọi là « SONG-HỈ CHÍNH-THÁI DANH-TRÀ » cũng được nhiều quí-khách hoan-nghênh. Nay xin đem những dấu riêng của trà VINH-MẬU đăng báo, để quí-khách thưởng trà không đến nỗi mua lầm.

Các chi-điếm bán trà VINH MẬU:
Nam-định, phố Khách, số 144. — Hà-nội, phố Hàng Ngang, số 25
Hải-dương, phố Khách, số 14.

Vinh-Mậu trà hiệu cẩn-bạch.

NHÀ BA-CHUÔNG
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế luyện bằng chất: **Santalol**
chất: **Salol**
và chất: **Urojormine**

Giá 1 $ 20 một hộp

MỘT CÁI NẠN GỚM GHÊ

[illegible] có một người [illegible] xuân-sanh [illegible] đời tươi tươi, chẳng biết đi lững [illegible] thế nào đâm ngay vào đường xe-[illegible] tranh thế bị xe-lửa chẹt phải.

Chân tay bị xe nghiền đứt rơi cả ra [illegible] máy thì bị xe ra [illegible] từng mảnh, lôi thôi ra đến mấy trăm thước. [illegible] khi khám xong [illegible] biết rằng người thiếu niên ấy vì mắt kém cỏi nên khi [illegible] không trông thấy đoàn xe-lửa tới nơi, [illegible] thế mới đến nỗi thế.

Những cái nạn như thế, thật đáng xót [illegible] là bao nhiêu, nhất là một người con trai trẻ như vậy mà sao mắt đã kém-cỏi như kia, để đến nỗi gây nên cái vạ [illegible] thật cũng đáng thương tâm [illegible]! Mà xét ra nguyên nhân của cái tình trạng chẳng qua chỉ bởi không biết giữ gìn con mắt nên mắt mới kém, mới sinh ra thế. Tuy nhiên, từ nay mà muốn tránh khỏi những cái nạn như thế, thì cũng rất dễ mà chẳng tốn kém là bao.

Ấy là nhờ thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác sĩ CASAUX thì những cái nạn như thế, mười phần tránh được đến chín. Thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX thật là thứ thuốc chúa-tể để trị các chứng đau mắt, nhất là những người mới bị đau mắt thì lại công-hiệu lạ thường. Vậy nên trong nhà, bất cứ bao giờ, cũng nên có một lọ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX. Hễ khi nào thấy mắt hơi đỏ hơi đau thấy sáng dậy mắt dặp dình, thì chỉ nhỏ vài giọt thuốc ấy vào, là tức khắc khỏi, nó không sinh nặng ra khó chữa được.

Thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX có bán ở hiệu CHASSAGNE 59, phố Paul Bert [illegible] thuốc tốt khác.

NHỚ BẠN TRI-ÂM

Nhớ người người có nhớ ta,
Đêm khuya thanh vắng ai là tri-âm?
Buồn không thơ thẩn một mình,
Biết ai là kẻ nhớ nhời nước non.
Cách nhau đã mấy giăng tròn,
Người về Qui-quốc ta thời Nam-bang.
Ước gì cho thấy mặt chàng,
Để em tỏ chuyện nguồn-cơn sự nhà.
Anh đi anh có biết chăng?
Ở nhà em những muốn chẳng với giai.
Ngặt vì lại sợ sai nhời,
Cho nên em phải thờ-ơ một mình.
Khi buồn em phải giải xầu,
Chè tàu Kim-thái uống giầy từ khuông.
Này này ơi hỡi đồng bang?
Chè tàu tốt thế ta nên mua dùng.
Chè ngon hương ngát lạ thay,
Chè tàu ngon thế ai đương cho bằng.

Bảo-Ngọc lai cảo

KIM-THÁI
N. 3, Rue des Cantonnais, Hanoi

Lại mới sang

— Đèn măng-sông sức sáng 120 nến, rất tiện-lợi và đủ các đồ thay phụ (accessoires).

— Gương tây đủ các kiểu rất đẹp.

— Giường Hồng-kong bằng sắt và bằng đồng.

Giá bán hạ hơn các nơi.

TRỊNH-XUÂN-NGHĨA
Số 7, phố hàng Gai, Hanoi

Rượu bổ-đào
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

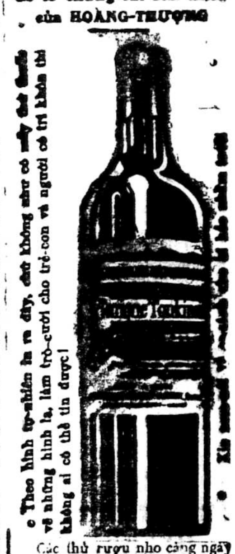

Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ
vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì
không ai có thể tin được!

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mãi ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2 $ 25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế **MONTÈS**
54, Phố Tràng-tiền, 54,
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trong thơ [illegible] báo này.

KHÓ NHỌC QUÁ CHỪNG!

Người này khốn-nạn nay ho khó nhọc biết bao mới làm cho đờm rãi long ra được! Dùng thuốc **PATE REGNAULD** thì đờm rãi tự nhiên long ra.

Chỉ dùng bốn cái kẹo PATE REGNAULD, là làm cho cơn ho dữ-dội đến đâu, khan-cổ, đau họng, đau phổi kịch-liệt đến thế nào cũng yên. Thuốc PATE REGNAULD làm cho long đờm, êm phổi.

Dùng để trị bệnh cảm, bệnh đau ống phổi, đau cuống họng, đau buồng phổi, bệnh hen, bệnh ghip, v, v..., thuốc ấy cũng công-hiệu lắm.

Thuốc ấy giữ cho ống phổi, buồng phổi, đối với thời tiết lạnh, với xương mù. Thuốc ấy cái vị ngon đàn bà trẻ con thích lắm, vì vậy dùng để trị bệnh ho của con trẻ rất tốt. Thuốc ấy rất có ích cho những người phải nói, phải hát, như các nhà diễn-thuyết, các nhà giảng đạo, các nhà chính trị, các nhà diễn kịch, các ông giáo, bà giáo, thuốc đem đi đường rất tiện.

Hội Hàn-lâm y-học ở Paris tuyên-bố rằng thuốc ấy không có chất nha-phiến.

Thuốc này chế ra từ năm 1820, trong một trăm năm giời nay được thiên-hạ rất hoan-nghênh.

Thuốc được lâu năm như thế đủ chứng là thuốc công-hiệu, vì nếu thuốc không tốt, thì sao còn bán được đến bây giờ.

Nếu ai có bán thuốc gì thế cho thuốc này chớ có lấy. Đòi lấy chính hiệu PATE REGNAULD. Muốn cho khỏi lầm, thì xem cái giấy đằng ngoài, có đề tên hiệu Maison L. FRÈRE, 19, phố Jacob, Paris.

Có bán ở tất cả các hiệu bào chế

Société coloniale des Grands Magasins

GRANDS MAGASINS REUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

Bán đại chiêu hàng

Từ 28 Octobre cho đến 8 Novembre

NHỮNG THỨ:

NƯỚC-HOA — SÀ-PHÒNG

Giá đã sửa lại — Rất nhiều thứ hảo hạng

HIỆU:

« *Houbigaut — Coty — Guerlain — Orsay* —
« *Pivert — Gelle frères — Dorin — Arys* —
« *Innoxa — Odanil, vân vân* ».

Quí khách hỏi các giá dịp bán chiêu hàng này.

Các thứ bán chiêu hàng này có hạn định mà thôi.
Kính mời qui-khách đến mua, kẻo sau không còn nữa.

DELEULE ET DETOUILLON

76, Rue Jules-Ferry, Hanoi

Súng và thuốc đạn Hiệu « ***Verney Carron*** »

MUỐN HỎI TIN TỨC GÌ HAY GIÁ CẢ SẼ TRẢ LỜI NGAY

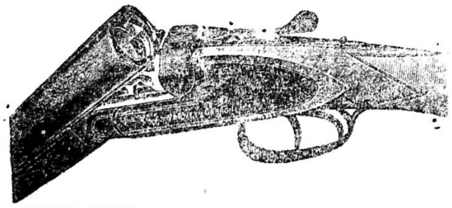

PHẢI LÀM SAO

những người YẾU ĐUỐI, MÒN MỎI
những người mà PHỔI và CUỐNG PHỔI YẾU?
Dùng **VỊ TRỪ TRÙNG ĐỘC** và **BỔ** là

La SOLUTION PAUTAUBERGE

có vị CRÉOSOTE và vị BỔ là CHLORHYDRO-PHOSPHATE de CHAUX
Uống vô hại tì, hiệu nghiệm về **CẢM-HO** lâu năm ho
TỨC NGỰC đau KHIẾU XƯƠNG, GẦY GÒ. Ăn
NGON có SỨC, hết đàm và ngừa

HO LAO

L. PAUTAUBERGE, 10, Rue de Constantinople, PARIS, et toutes Pharmacies.

Bịnh ghẻ chốc

Đau nhứt trong chơn cẳng

LÁC, NGHỨA, DA TRẦY KHÔ, NỨC, GHẺ cùng bất kỳ bịnh chứng nào ngoài da-thân thể trị tuyệt một cách hay, nhờ thuốc thoa

FLORENTINE

Các ông dùng thử một lần, coi có quả thuốc thiệt hiệu-nghiệm vậy chăng.

Cả vạng người đã chứng chắc hay thiệt!

Cùng các nhà thuốc và tại số 1
82, R. de Grenelle
PARIS

Thuốc đến FLORENTINE

Bệnh Giang-mai

NÊN CHỮA BẰNG thuốc viên

COMPRIMÉS DE GIBERT

Là thuốc kiến hiệu, chắc chắn, kín đáo, tiện lợi, đặc bạn công việc, khi đi đường cũng vẫn uống được

Hơn cả thuốc tiêm 914

MƯỜI HAI NĂM DANH TIẾNG

Có nhiều nhà lương-y ca tụng

Muốn được thuốc thực hiệu thì phải nhận kỹ tên hiệu nhà chế tạo là **J. GIBERT**, bào-chế đệ nhất hạng

19, Rue d'Aubagne, MARSEILLE

Ở Hanoi (Bắc-kỳ) có bán tại các hiệu thuốc.

NHÀ-BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khắp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

0$50 một ống sáu cachets

INJECTION PEYRARD

Thuốc thực hiệu này chế ra đã lâu rồi và hiệu-nghiệm hơn các thứ **ĐỂ TRỊ BỊNH ĐAU-LẬU** mới bị hay là có đã lâu rồi

Trong 232 người A-Rập dùng thuốc này thì lành bịnh hết 231 người (Y theo lời phúc các lương-y ở Alger)

Bán cùng các nhà thuốc có danh

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kế nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-lăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI:

ŒNU KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và đàn bà ở cữ . . . . Một litre:* **2$40**

Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ÉLIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai:* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai:* **1,25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗng. . . . . . . Một chai:* **1,50**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai:* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản hiệu xin trả lời ngay

Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra ráo phổi, làm cho hay ho vặt.

ẤY LÀ:

THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT

MÁU BÒ **1$50**

3001

Nhà Ban-đồ « TÂM-TẦM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

Làm mồi cho bệnh

Người mà dạ dầy đã hư và tiêu-hóa không được tốt thì thực là cái mồi cho bệnh hoạn. Vì làm sao? Vì rằng ăn không đủ và vị ăn vào không tiêu, cho nên kém huyết, hao người rồi sau sinh ra bệnh suy não, nhược người, thực là một điều nên sợ. May thay lại có thuốc Pilules Pink để cứu vớt những người ấy. Thuốc này làm khỏi đau bụng, làm cho tiêu hóa đều hòa và người ốm lại ăn biết ngon. Pilules Pink lại còn bù trì cho huyết được tốt và bổ cả cho não nữa.

Ông Pierre Bousalgues, ở Barri về tỉnh Miers có viết giấy rằng:

« Thực là nhờ Pilules Pink mà tôi lại được mạnh mẽ như thường. Nay tôi không đau dạ dầy và không đánh trống ngực như trước nữa. Hiện bây giờ tôi thấy trong mình khoan khoái và làm ăn chăm chỉ không nản như trước nữa. »

Thuốc Pilules Pink thực là một món thuốc thần hiệu, chữa các bệnh do suy huyết và do suy não mà ra thì thực không gì bằng.

Bán ở các hiệu thuốc.

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng.

BÁN TẠI.

Hanoi, hiệu Chassagne.
Haiphong, hiệu Brousmiche.

Muốn trị bệnh rôm sảy, thì dùng thuốc LE SUDOL thật là công-hiệu vô song.

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp: 0$80

Có CẢ CÁI CHẤM BỘT NỮA

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ:

CHASSAGNE

Số 59, phố Paul Bert, Hanoi có bán thôi.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chỉnh uống mấy dọt.

Giá tiền 1$00

3001

ĐÈN MĂNG-SÔNG

(LAMPE COLEMAN)

SÁNG NHƯ SAO BĂNG!

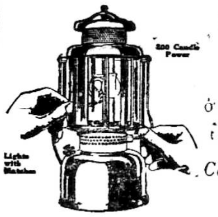

Rứt tiện cho các nhà **sang-trọng** và các khách-sạn ở khắp các nơi không có đèn điện

Cách dùng rất giản-dị!
Thắp không tốn!

Bán tại: L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haiphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saigon, Pnom Penh.

3007

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH: Francs **72.000.000**

TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN
TỪ NGÀY 30 JUIN 1927: » **85.500.000**

HỘI-ĐỒNG TRỊ-SỰ:

Chánh trị-sự:	M. STANISLAS SIMON, Chánh-hội-đồng trị-sự công-ty hỏa-xa Vân-nam;
Phó trị-sự:	M. PAUL BOYER, Chánh-hội Thương-cục Comptoir National d'Escompte de Paris;
Tổng quản-lý chủ nhiệm:	M. RENÉ THION DE LA CHAUME, Nguyên thanh-tra Tài-chính-bộ.

Chánh quán tại: 96, Boulevard Haussmann, Paris (VIIIe)

CHI ĐIẾM CÁC NƠI:

BÊN TÀU	ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Canton	Battambang	Bangkok
Fort-Bayard	Cantho	Noumea
Hankeou	Haiphong	Papeete
Hongkong	Hanoi	Pondichéry
Mongtzeu	Namdinh	Singapore
Pékin	Pnompenh	
Shanghai	Saigon	
Tientsin	Tourane	
Yunnanfou	Vinh	

Phóng sự khắp cả toàn cầu

Giao dịch đủ các công việc thuộc về ngân-hàng -- đổi chác tiền bạc -- Mua bán quốc-trái -- Cho thuê cả tủ bạc (Ai muốn hiểu rõ cứ đến tận nơi mà hỏi).

Điểm-Lưu-Tín-Điện:
INDOCHINE

GIÂY NÓI: Hanoi số 497.
Haiphong 26.
Namdinh 90.

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Ils dormaient éveillés dans ce bercement. O léthargie splendide du réel accablé d'idéal!

Quelquefois, si belle que fût Cosette, Marius fermait les yeux devant elle. Les yeux fermés, c'est la meilleure manière de regarder l'âme.

Marius et Cosette ne se demandaient pas où cela les conduirait; ils se regardaient comme arrivés. C'est une étrange prétention des hommes de vouloir que l'amour conduise quelque part.

III

Commencement d'ombre

Jean Valjean, lui, ne se doutait de rien.

Cosette, un peu moins rêveuse que Marius, était gaie, et cela suffisait à Jean Valjean pour être heureux. Les pensées que Cosette avait, ses préoccupations tendres, l'image de Marius qui lui remplissait l'âme, n'ôtaient rien à la pureté incomparable de son beau front chaste et souriant. Elle était dans l'âge où la vierge porte son amour comme l'ange porte son lys. Jean Valjean était donc tranquille. Et puis, quand deux amants s'entendent, cela va toujours très bien, le tiers quelconque qui pourrait troubler leur amour est maintenu dans un parfait aveuglement par un petit nombre de précautions toujours les mêmes pour tous les amoureux. Ainsi jamais d'objections de Cosette à Jean Valjean. Voulait-il promener? Oui, mon petit père. Voulait-il rester? Très bien. Voulait-il passer la soirée près de Cosette? Elle était ravie. Comme il se retirait toujours à dix heures du soir, ces fois-là Marius ne venait au jardin que passé cette heure, lorsqu'il entendait de la rue Cosette ouvrir la porte-fenêtre du perron. Il va sans dire que le jour on ne rencontrait jamais Marius. Jean Valjean ne songeait même plus que Marius existât. Une fois seulement, un matin, il lui arriva de dire à Cosette: — Tiens, comme tu as du blanc derrière le dos! La veille au soir, Marius, dans un transport, avait pressé Cosette contre le mur.

La vieille Toussaint, qui se couchait de bonne heure, ne songeait qu'à dormir une fois sa besogne faite, et ignorait tout comme Jean Valjean.

Jamais Marius ne mettait le pied dans la maison. Quand il était avec Cosette, ils se cachaient dans un enfoncement près du perron afin de ne pouvoir être vus ni entendus de la rue, et s'asseyaient là, se contentant souvent, pour toute conversation, de se presser les mains vingt fois par minute en regardant les branches des arbres. Dans ces instants-là, le tonnerre fût tombé à trente pas d'eux qu'ils ne s'en fussent pas doutés, tant la rêverie de l'un s'absorbait et plongeait profondément dans la rêverie de l'autre.

Puretés limpides. Heures toutes blanches; presque toutes pareilles. Ce genre d'amours là est une collection de feuilles de lys et de plumes de colombe.

Tout le jardin était entre eux et la rue. Chaque fois que Marius entrait ou sortait, il rajustait soigneusement le barreau de la grille de manière qu'aucun dérangement ne fût visible.

Il s'en allait habituellement vers minuit, et s'en retournait chez Courfeyrac. Courfeyrac disait à Bahorel:

— Croirais-tu? Marius rentre à présent à des une heure du matin!

— Que veux tu? il y a toujours un pétard dans un séminariste.

Par moments Courfeyrac croisait les bras, prenait un air sérieux, et disait à Marius:

— Vous vous dérangez, jeune homme!

Courfeyrac, homme pratique, ne prenait pas en bonne part ce reflet d'un paradis invisible sur Marius; il avait peu l'habitude des passions inédites; il s'en impatientait, et il faisait par instants à Marius des sommations de rentrer dans le réel.

Un matin, il lui jeta cette admonition:

— Mon cher, tu me fais l'effet pour le moment d'être situé dans la lune, royaume du rêve, province de l'illusion, capitale Bulle de Savon. Voyons sois bon enfant, comment s'appelle-t-elle?

Mais rien ne pouvait «faire parler» Marius. On lui eût arraché les ongles plutôt qu'une des trois syllabes sacrées dont se composait ce nom ineffable, *Cosette*. L'amour vrai est lumineux comme l'aurore et silencieux comme la tombe. Seulement il y avait, pour Courfeyrac, ceci de changé en Marius, qu'il avait une taciturnité rayonnante.

Pendant ce doux mois de mai Marius et Cosette connurent ces immenses bonheurs:

Se quereller et se dire vous, uniquement pour mieux se dire tu ensuite;

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

[illegible]

(Tiếp theo)

Tỉnh hẳn hoi mà ngủ như có người ru vậy. Thật là cái liệt trụy rực rỡ của cảnh thực mà bị cái hư-vô nó ám ảnh vậy!

Cũng nhiều khi, *Cosette* dẫu rằng xinh rằng đẹp, mà *Marius* cũng nhắm mắt lại để trông nàng. Nhắm mắt nghe đâu là một cách dòm vào linh-hồn tiện hơn cả.

Marius và *Cosette* không có vấn tâm xem như vậy mãi rồi đi đến đâu? (ra làm sao?) Hai người nhìn nhau như là đã đến bến rồi. Thật giống người ta có một cái tự-phụ quái lạ, muốn rằng ái-tình phải đưa dắt đến chỗ nào.

III

Hơi có bóng tối

Jean Valjean thì không biết chi cả.

Cosette tính vốn không hay vẩn-vơ nhiều như *Marius*, cho nên bình nhựt có điều vui-vẻ, vậy là đủ khiến cho *Jean Valjean* được sung-sướng. *Cosette* tuy rằng bây giờ có những tư-lự mới, có những mối ân-cần khác, luôn luôn tưởng nhớ đến tình-nhân, nhưng cái trán coi vẫn sáng như gương trong như tuyết, vẫn hớn-hở vui cười. Nàng thuở ấy vừa đến cái tuổi người gái-tơ mang gánh tương-tư cũng như là thiên-thần mang bông hoa bách-hợp. Cho nên *Jean Valjean* ta vẫn yên như không. Vả lại khi hai người yêu-nhau, đã đồng-tình với nhau để mà che kín miệng bình, thì bao giờ cũng là được. Kẻ thứ ba nào đó, dẫu có chí tâm quấy rối nhau chơi, cũng là bị bịt tai che mắt, họ chỉ dùng quanh quẩn có mấy phương, bao giờ cũng vẫn mấy phương đó mà thôi. Đại loại *Cosette* không bao giờ có trái ý ông cụ điều gì. Ông muốn đem cô đi dạo chơi? Vâng thưa cha con xin đi theo. Ông muốn ở nhà chăng? Vâng, xin cha ở nhà. Cả buổi tối hoặc ông muốn cùng cô ngồi nói chuyện? Thưa cha nếu vậy con được vui lắm. Những khi ông nói chuyện buổi tối với cô như thế, thì bao giờ cũng chỉ đến mười giờ là khuya, ông từ giã cô đi nghỉ, nhưng khi ấy thì *Marius* chờ cho đến quá mười giờ, nghe tiếng cô mở cửa, bấy giờ cậu mới chui vào. Ban ngày thì không ai gặp mặt *Marius* ở đó cả. *Jean Valjean* và cũng không tưởng gì đến *Marius* nữa. Duy có một lần, sáng ngày ra ông bảo *Cosette*: — Ô này! sao con lại trắng sau lưng áo? — Số là tối hôm trước, *Marius* quá yêu, dẩy mãi nàng vào một bên tường.

Mụ *Toussaint* thì thường đi ngủ sớm, xong công việc thì chỉ nghĩ đến đi ngủ, cho nên cũng như ông chủ nhà, cũng không biết gì hết.

Không bao giờ *Marius* có bước chân vào trong nhà. Khi nào cậu cùng với *Cosette*, thì hai người thường ẩn núp trong một nơi khuất ở gần cái hiên ra, ngoài đường nhìn vào không thể ai nom thấy được. Hai người ngồi yên đó, chuyện-trò chẳng còn có câu gì, chỉ nắm chặt lấy tay nhau mỗi phút chừng hai-mươi lần, vừa nắm tay nhau vừa nhìn cành cây. Trong những lúc ấy, giả sử có sét đánh cách chừng ba-mươi bước chân mà thôi, chắc cũng không nghĩ gì đến sét, cái vơ-vẩn của anh bình như đã hòa-hồn vào với cái vơ-vẩn của chị rồi, cho nên không nghĩ đến gì nữa cả?

Thật là trắng như tuyết, trong như sương. Những giờ thanh bạch, hết giờ ấy sang giờ khác, cũng chỉ có vậy mà thôi. Cái thứ ái tình ấy khác nào một bó hoa bách-hợp, một mớ lông chim bồ-câu trắng.

Từ chỗ hai người ngồi cho ra đến đường cái có cả một cái vườn. Mỗi lần *Marius* đi ra đi vào, thì lại lắp cho y nguyên cái song sắt, không để ai nom thấy chỗ suy chuyển.

Thường cứ nửa đêm thì cậu ra đi về nhà *Courfeyrac*, *Courfeyrac* bảo *Bahorel*:

— Điều này anh có tin được không anh? *Marius* độ rày cứ chừng một giờ sáng mới về!

Bahorel nói:

— Nghề thế, lạ gì? Những kẻ tầm-ngầm tâm-ngầm..

Cũng có hôm *Courfeyrac* khoanh tay trước ngực, làm nét mặt nghiêm mà bảo *Marius*:

Anh này độ rày chịu khó lắm nhỉ!

Courfeyrac vốn là một người thiết-thực, cho nên thấy trên bộ diện *Marius* hình như có phảng-phất ảnh-hưởng chốn bồng-lai cực-lạc nào, thì không cho là một việc hay-hớm gì đâu; những cách say-mê hẵn-hữu như thế, cậu chưa từng biết, cho nên thấy bạn viển-vông thì cũng tức-mình, đã lắm lúc xui bạn cái gì nên lấy thực làm trọng.

Một buổi sáng kia *Courfeyrac* mắng *Marius* rằng;

— Anh ơi, em coi anh độ rày hình như ở đâu trên mặt-trăng, thuộc về nước Mơ-ngủ, tỉnh Hoa-mắt, kinh-đô là Quả bóng nước Xà-phòng. Âu là nói thật em nghe nào. Tên ả là chi đó?

Nhưng không ai mà làm cho *Marius* nói được. Ai lấy dao mà nạy hết mười đầu móng-tay thì chịu, chứ mà không bao giờ có chịu phun ra ba cái vần tên quí-báu *Co-set-te*. Thì ra cái ái tình thành-thực nó sáng như buổi bình-minh, mà nó bặt-tiếng im-hơi như là cái mả. Duy *Courfeyrac* có ý nhận ra thì *Marius* ít nói, nhưng mà ít nói một cách vui-vẻ.

Trong cái tháng xuân (tháng năm tây) đằm ấm đó, *Marius* và *Cosette* được biết mấy thứ hạnh-phúc sau này:

Cãi nhau và kêu nhau bằng *vous* để rồi lại kêu nhau bằng *tu* một cách âu-yếm hơn;

(Còn nữa)

Những hồi từ đầu, đã in thành mười hai quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn bán giá như sau này:

Phần thứ nhất

Quyển		Trang		Giá
Quyển	I	223	trang, bán	0$50
»	II	203	—	0 48
»	III và IV	159	—	0 38
»	V và VI	193	—	0 45
»	VII và VIII	319	—	0 65

Phần thứ hai

Quyển		Trang		Giá
Quyển	I	213	trang, bán	0$48
»	II và III	237	—	0 50
»	IV, V và VI	275	—	0 60
»	VII và VIII	231	—	0 50

		Trang		Giá
Phần thứ ba:	Quyển I, II và III	251	trang, bán	0$58
—	Quyển IV, V, VI và VII	299	—	0 65
—	Quyển VIII	306	—	0 65

Ở xa tính thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . 0$20

[illegible]

Khảo về y-học cũ của ta

Cẩm-nang trích lục

Nữ khoa tạp chứng

(Tiếp theo)

Sản hậu thân thống

Đàn bà sản hậu mà thân thể đau như dần là huyết hư, nhưng chân tay đau buốt, là âm hỏa thừa hư xung đột, không đau mà sưng là trọc khí thừa hư lưu chú.

Trị các chứng hậu này đều nên dùng thang dưỡng vinh gia thán khương làm chủ.

Sản hậu phát nhiệt

Phát nhiệt nghĩa là nóng sốt.

Phàm bệnh nóng sốt, phần nhiều do âm hư dương khí phù tán mà sinh chứng hậu, vậy trị phải xem cho tường, chứ không nhất thiết cho là thương hàn mà phát hãn được, nữa phương chi đàn bà sản hậu lại càng hư nhược lắm, hoặc khi lực thương tổn mà phát nhiệt cũng có, hoặc âm huyết bạo vong mà phát nhiệt cũng có, hoặc ác lộ (máu hôi) không tiêu mà phát nhiệt cũng có, hoặc nhũ sung (căng vú sữa) mà phát nhiệt cũng có, hoặc lao động mà phát nhiệt cũng có, hoặc ăn uống đình tích mà phát nhiệt cũng có, chứng hậu nào cũng giống như chứng hậu thương hàn, mà không phải là thương hàn, nếu cho là thương hàn mà phát hãn, thì âm đã vong, lại làm cho dương thoát, trách nào chả sinh chứng mất mạo hôn mê, cân xác, tiện bí mà chết, chỉ bằng dùng tứ vật khử xuyên khung, đổi sinh địa làm thục địa, gia nhuyễn sài hồ (sài hồ non) nhân sâm bào khương, là hiệu nghiệm lắm.

Tiểu dẫn

Bệnh nóng sốt mà lại dùng bào khương là vị thuốc tân nhiệt! vì rằng: bào khương tân nhiệt và kiêm khổ hàn, thì nó dẫn huyết được vào huyết phận, dẫn khí được vào khí phận, vả lại có thể khử ác huyết sinh tân huyết nữa, vậy bào khương chả cũng là một vị yếu dược của đàn bà sản hậu hay sao? nữa phương chi nhiệt là hỏa bệnh, dùng thuốc tân nhiệt để liễm hỏa, thì lại càng đúng ý nghĩa (dĩ nhiệt trị nhiệt) nội kinh lắm.

Ông Lập-chai cũng có nói:

Đàn bà làm sản âm huyết bạo vong có dương phù việt, cho nên bệnh nóng sốt, trị nên dùng thang tứ vật gia bào khương để bổ âm phối dương, bằng nhân uống thuốc hàn lương hàn khí cách dương mà nóng sốt, thì nên dùng thang tứ quân gia khương quế hoặc gia phụ tử, nếu nóng sốt mà mặt đỏ như gấc, khát nước như bò, đó là chứng hậu táo nhiệt, thì phải dùng thang đương qui bổ huyết,

Lại nói:

Đàn bà sản hậu nóng sốt mà ghê rét, đó là hư phiền phát nhiệt, trị nên điều bổ khí huyết, nếu cho là hỏa mà dùng phương tễ hàn lương tất chết.

Ông Dưỡng-qui thì nói rằng:

Đàn bà mang thai nguyên đã có chứng âm hư hỏa động, đến khi làm sản huyết lại ra nhiều, cho nên nóng sốt phiền táo, đó là chứng hậu can hư huyết táo, trị nên dùng bài tiêu giao tán để thanh can hỏa dưỡng can huyết, chứ tuấn bổ cả huyết lẫn khí thì chả những là không khỏi, mà bệnh càng thêm nặng, ông nói như vậy, thì khác hẳn lời bàn của ông Lập-chai. lâm thời các nhà thầy chứng bệnh mà theo phương pháp của hai ông, chứ không chấp nệ được.

Phụ lục lời bàn thương thực phát nhiệt

Ông Tiết-Chai nói rằng; đàn bà tì vị đại hư, hoặc nhân ăn no quá, thực tích mà sinh nóng sốt cũng có, cho nên liệu trị chứng bệnh sản hậu phát nhiệt, phải xem có kiêm chứng thương tích, (thương thực tích thực), bão muộn (bụng ấm ách), ố thực (sợ ăn) tiết tả (đại tiện tháo dạ), thì phải dùng phương tễ tiêu tích đạo chệ nếu nóng sốt mà ăn uống điều hòa, sẽ nên bổ huyết. Ông nói như vậy cũng phải. nhưng rằng ông chỉ nói bệnh hậu, mà không nói đến mạch tại sợ cũng có sai, cho nên ông Lập Chai nhân lời bàn của ông Tiết-Chai mà nói kỹ thêm rằng nóng sốt mà trong bụng bậm bực, ợ chua, động nói đến ăn là sợ, đó là ẩm thực đình chệ, trị nên dùng thang tứ-quân gia hậu-phác sơn tra thần khúc. nóng sốt mà bụng đầy ăn kém hoặc ăn được nhưng lâu tiêu đó là tì khí hư nhược, trị nên dùng thang tứ-quân gia bào-khương, nếu nhận sai, mà dùng phương tuấn lệ để sơ tiết, thì nguyên khí càng thêm thương tổn.

Sản hậu hư hãn

Đàn bà sản hậu mà bồ hôi ra nhiều thì âm dương cùng hư, là chứng rất nguy kịch, trị nên dùng sâm kỳ bạch truật, ma hoàng căn, phòng phong quế chi, nếu không hiệu thì phải dùng sâm phụ.

Lời hỏi:

Bồ hôi là huyết dịch thuộc âm, sao lại gọi là âm dương cùng hư?

Đáp rằng:

Âm vong thì dương cũng thoát, cho nên hư hãn tức là chứng hậu vong dương, nội kinh đã có nói: đàn bà sản hậu huyết đã thoát mà lại đổ bồ hôi, thì dương vong, là chứng hậu khó chữa.

(Còn nữa) Phùng-năng-Tĩnh

AI LÀ NGƯỜI BẮC KỲ
CŨNG CẦN PHẢI BIẾT!

Một quyển sách có 3 đạo nghị-định của quan Thông-sứ Bắc-kỳ:

1° *Ngạch thuế-thân ở Bắc-kỳ sửa đổi lại.*

2° *Việc khẩn đất ở miền trung-du và thượng-du Bắc-kỳ.*

3° *Ngạch thuế điền-thổ sửa đổi lại.*

Mỗi quyển . . . . 0$15
Tiền cước thường . . 0,05
Tiền cước Recommandé thêm 0,10

Thư và mandat gởi cho:

M. LÊ NGUYÊN-[illegible]
61-63, Rue du Coton
HANOI

6701

Một việc có ích nên chú-ý

Đã một năm rưỡi nay, sau khi khảo-cứu tìm-tòi mãi, bác-sĩ CASAUX có cho chúng tôi cái phương-pháp chế ra thứ thuốc đau mắt COLLYRE JAUNE lấy tên hiệu của ngài. Tự bấy đến nay, người Tây, người Nam đã mua dùng tới 100.000 lọ thuốc ấy rồi, ai nấy đều thấy hiển-nhiên là thứ thuốc rất công-hiệu và đều công-nhận rằng nhà nào ít ra cũng cần phải có trữ lấy một lọ thuốc COLLYRE JAUNE mới được. Mà thật thế, người ta đã chứng-nghiệm rằng phàm người nào mới mắc phải chứng đau mắt, mà mỗi ngày cứ hai ba bận rỏ ngay mấy giọt thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX vào mắt đau, kỳ cho tới lúc mắt khỏi hẳn mới thôi, thì tránh được hết thảy mọi chứng đau mắt nguy-hiểm có thể làm đến thong-manh. (Trong kỳ sau ta sẽ nói đến vấn-đề này) Nay hãy xin nói để độc-giả biết một việc mới cải-lương về việc chế ra thứ thuốc COLLYRE JAUNE ấy của bác sĩ CASAUX.

Nguyên xưa rày thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX vẫn đựng vào trong một cái lọ có nút chai nút kín; khi muốn dùng thì mở nút chai ra, lấy cái ống rỏ giọt có bán kèm vào với lọ thuốc, cho vào lọ lấy mấy giọt thuốc mà tra vào mắt.

Cái cách tra thuốc như thế thật có nhiều điều rất nguy-hiểm, nhưng được một điều rằng thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX có sẵn nhiều chất trừ trùng rất tốt.

Những cái nguy-hiểm ấy là:

1. Cái nút lọ mở ra thường để ngay vào chỗ bụi bặm, có vô số giống trùng rất nguy-hiểm.

2. Nhiều khi nút mất, bụi ở không khí có chứa chan vi-trùng lọt vào trong lọ làm cho thuốc hóa đục-bẩn.

3. Sau khi tra thuốc rồi, cái ống rỏ giọt bỏ ở ngoài, bụi bặm ở không-khí bám vào rất bẩn.

Rồi nhiều khi người đau thấy thuốc đã vẩn đục, không dám dùng nữa, thế là phí mất tiền toi.

Lâu nay chúng tôi cố sức tìm cách để giải-quyết vấn-đề quan-trọng ấy, nhân vừa rồi sang Pháp về, chúng tôi mới tìm được cách mà giải-quyết được.

Cốt nhất là phải nghĩ cách làm sao chế ra cái lọ đựng cái ống rỏ giọt thuốc COLLYRE JAUNE có thể tránh không dây bụi được, mà lại bán được rẻ tiền. Nay chúng tôi hiện đã chế được thứ lọ đựng thuốc như hình vẽ sau đây.

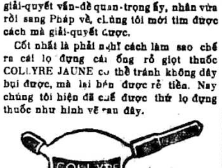

Đựng thuốc bằng lọ như thế, thì thật tiện-lợi lắm. Thứ lọ này rất thanh, có thể để cho rỏ giọt thuốc vào mắt được. Ngoài lọ có bọc cao-su cho khỏi bụi. Về mặt bên kia có cái vú cao-su. Khi kéo vú ấy ra, nghiêng lọ đi, lấy ngón tay ấn vào, như hình sau đây, thì cứ mỗi một cái ấn được một

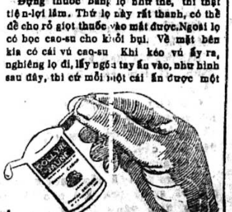

giọt thuốc chảy ra. Vậy khi tra thì tay trái vạch mắt đau ra, tay phải cầm lọ thuốc, ngón tay cầm lấy cái vú lọ, nghiêng lọ đi, ấn ngón tay vào vú, tự khắc thuốc rỏ vào mắt (xem hình sau đây).

Ta tưởng lại nên nói thêm rằng thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác sĩ CASAUX đựng vào lọ để trong cái hộp, có cả giấy chỉ bảo mọi cách thiết-yếu trong khi dùng bằng chữ quốc-ngữ và chữ

nho. Có nói rõ cả cái cách đựng thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX theo

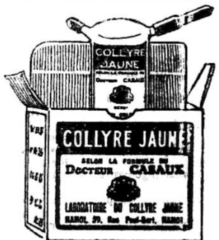

0$30

lối mới ấy giữ nguyên tinh-chất thuốc được lâu dài hơn cách lối cũ là nhường nào.

Sau nữa, chúng tôi lại muốn rằng thuốc COLLYRE JAUNE của bác sĩ CASAUX vẫn cứ giữ được giá rẻ như cũ, vì đã là một thứ thuốc cần dùng, thì phải định một giá dù người giàu, dù người nghèo cũng đều có thể mua được cả mới được. Bởi vậy chúng tôi định bán thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX đựng trong lọ rỏ giọt, có giấy cắt nghĩa, có hộp đựng, cả thảy có ba hào chỉ thôi,

Lọ không, còn nguyên mũ lút bằng cao su và ống vú trả lại, mỗi cái năm xu.

0$05

Các ngài chỉ nên dùng thứ thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX thôi. Duy có thuốc ấy mới là thuốc đau mắt công-hiệu, hơn hết thảy các thứ thuốc khác bắt chước thuốc ấy mà làm.

Chớ quên rằng thuốc COLLYRE JAUNE của bác-sĩ CASAUX là thứ thuốc rất hay và rất rẻ tiền.

Độc-quyền bán ở hiệu CHASSAGNE
59, phố Paul Bert, Hanoi

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

La mort du loup.

I

Les nuages couraient sur la lune enflammée
Comme sur l'incendie on voit fuir la fumée,
Et les bois étaient noirs jusque à l'horizon.
Nous marchions, sans parler, dans l'humide gazon,
Dans la bruyère épaisse et dans les hautes brandes,
Lorsque sous des sapins pareils à ceux des Landes,
Nous avons aperçu les grands ongles marquées
Par les loups voyageurs que nous avions traqués.
Nous avons écouté, retenant notre haleine
Et le pas suspendu. Ni le bois, ni la plaine
Ne poussaient un soupir dans les airs; seulement
La girouette en deuil criait au firmament;
Car le vent, élevé bien au-dessus des terres,
N'effleurait de ses pieds que les tours solitaires.
Et les chênes d'en bas, contre les rocs penchés,
Sur leurs coudes, semblaient endormis et couchés.
Rien ne bruissait donc, lorsque, baissant la tête,
Le plus vieux des chasseurs qui s'étaient mis en quête
A regardé le sable en s'y couchant bientôt,
Lui que jamais ici l'on ne vit en défaut,
A déclaré tout bas que ces marques récentes
Annonçaient la démarche et les grippes puissantes
De deux grands loups-cerviers et de deux louveteaux.
Nous avons tous alors préparé nos couteaux,
Et, cachant nos fusils et leurs lueurs trop blanches,
Nous allions pas à pas en écartant les branches.
Trois s'arrêtent et moi, cherchant ce qu'ils voyaient,
J'aperçois tout à coup deux yeux qui flamboyaient,
Et je vois au delà quatre formes légères
Qui dansaient sous la lune au milieu des bruyères,
Comme font chaque jour, à grand bruit sous nos yeux,
Quand le maître revient, les lévriers joyeux.
Leur forme était semblable et semblable la danse;
Mais les enfants du Loup se jouaient en silence,
Sachant bien qu'à deux pas, ne dormant qu'à demi,
Se couche dans ses murs, l'homme leur ennemi.
Le père était debout, et plus loin contre un arbre,
Sa louve reposait comme celle de marbre
Qu'adoraient les Romains, et dont les flancs velus
Couvaient les demi-dieux Rémus et Romulus.
Le loup vient et s'assied, les deux jambes dressées,
Par leurs ongles crochues dans le sable enfoncées.
Il s'est jugé perdu, puisqu'il était surpris,
Sa retraite coupée et tous ses chemins pris;
Alors il a saisi dans la gueule brulante,
Du chien le plus hardi la gorge pantelante,
Et n'a pas desserré ses mâchoires de fer,
Malgré nos coups de feu, qui traversaient sa chair,
Et nos couteaux aigus, qui comme des tenailles,
Se croisaient en plongeant dans ses larges entrailles,
Jusqu'au dernier moment où le chien étranglé,
Mort longtemps avant lui, sous ses pieds a roulé.
Le loup le quitte alors et puis il nous regarde.
Les couteaux lui restaient au flanc jusqu'à la garde,
Le clouaient au gazon tout baigné dans son sang;
Nos fusils l'entouraient en sinistre croissant.
Il nous regarde encore, ensuite il se recouche,
Tout en léchant le sang répandu sur sa bouche,
Et sans daigner savoir comment il a péri,
Refermant ses grands yeux, il meurt sans jeter un cri.

(A suivre) A. de VIGNY.

Cái chết của con chó sói

I

Mây nay che lấp chị Hằng,
Cũng như nơi cháy thấy làn khói lên,
Rừng xanh chỉ thấy tối đen,
Chúng tôi đi đó lặng yên tiếng người.
Ở nơi thạch thảo dầy dầy,
Dưới hàng thông lớn to tầy thông ta.
Gặp ngay dấu móng sói ta,
Chúng tôi tìm được thật là dịp may.
Vừa nghe vừa lại nín hơi.
Chân đi nhẹ bước dám dời đâu nhanh,
Thảy đều yên lặng chung quanh,
Trừ cờ xem gió kêu rinh trên giời.
Gió kia cao ngất tầng mây,
Thoảng qua ngọn tháp ngày rầy mà thôi.
Bên sườn núi những cây sồi,
Vì chưng lặng gió chẳng hoài lung lay.
Lão săn già nhất cúi người,
Nhìn xem mặt cát tìm tòi mọi nơi.
Mà ra lời lão bao sai,
Ghé tai sẽ nói: móng loài sói lang,
Vết chân hai lớn hai con,
Chúng tôi liền mới sửa sang dao dài.
Và đem giấu súng một nơi,
Từ từ tiến bước rẽ đôi những cành.
Ba người đứng lại để rình,
Còn tôi dò xét tình hình ra sao.
Bỗng nhìn đôi mắt như sao,
Đàng xa trông tỏ bốn đầu sói lang.
Nhởn nhơ dưới bóng chị Hằng.
Cùng nhau nhẩy múa rừng hoang sướng đời.
Cũng như ta thấy hàng ngày,
Chó săn gặp chủ vui tươi lạ lùng.
Thân hình [illegible] quay cuồng,
Những con sói nhỏ thung dung chơi bời.
Nhưng nay hai bước gần đây,
Có người rình đó, chó sói là thường,
Cha thời đứng sững giữa đường,
Cây kia mẹ tựa xem dường an thân,
Giống như là đá tạc thần.
Của người La-mã quen dân đền thờ
Bên sườn ôm ấp con thơ,
Cha thời nằm cạnh, mong thò xuống sâu.
Bỗng nhiên thấy lối đầu rào,
Biết rằng tất chết, nhưng sao được giờ.
Mặc cho người ác tha hồ,
Súng nhè dao chém, cơ đồ rất nguy.
Thế mà vẫn cứ gan lỳ,
Xương tan thịt nát có khi nào rời.
Bấm răng vẫn chặt chẳng rời.
Tới khi ngã xuống chân rồi mới thôi.
Quay đầu nhìn lại chúng tôi.
Bên sườn dao cắm thật đời đau thương.
Nằm trong vũng máu giữa rừng.
Chung quanh súng dựng hình cung giăng liềm
Ngẩng nhìn rồi lại nằm yên.
Ngoài mồm máu dính bấn liền liếm đi
Không cần biết duyên cớ gì.
Miệng im mắt nhắm từ thì tắt hơi.

(Còn nữa) N. T. Tri

Thế-giới văn-minh sử

XI. — Người Assyriens.

(Tiếp theo)

Kể như thế thì cũng không lấy gì làm lâu và rộng lắm. Tuy thế cũng lại còn được nhiều cung-điện lớn lao. Những cung điện ấy đã lâu người ta không biết đến vì làm bằng gạch không được bền bằng các lăng điện của xứ Ai-cập, lâu ngày đổ nát tan-hủy bẵa hết. Một quan lãnh-sự Pháp ở Mossoul là ông *Botta* bắt đầu bới tìm di-tích thành Ninive mới tìm thấy cung vua Sargon ở gần làng *Khorsabad*. Ông thấy ở trên những bức tường còn lại hoặc trong các di tích có chữ assyrien; thứ chữ này gọi là « chữ hình cái nêm » (*écriture cunéiforme*), vì người Assyriens chỉ dùng một cái dấu-hiệu để viết chữ, giống ấy hình như miếng gỗ để nêm, có một nét thẳng cuối tòe ra thành hình tam giác, rồi cứ một cái giống ấy chắp ngang chắp dọc hoặc đơn hoặc kép thành ra các âm các vần để viết thành chữ. Ông Botta bắt đầu nghiên cứu thứ chữ ấy, sau đến mấy nhà bác học người Anh người Pháp dụng công tìm ra được phép đọc thứ chữ ấy. Sau lại tìm thấy có một cái kho sách toàn bằng gạch, vì người Assyriens dùng một cái dùi khắc chữ lên trên những viên đất sét còn mềm rồi đem nung chín để giữ được lâu. Kể như thế thì không được đẹp và bền bằng các bi-ký của người Ai-cập khắc lên trên đá. Cái kho sách ấy là của một ông vua lên ngôi sau vua Sargon tên là *Assour-Bani-Pal*, tính ra được đến bốn năm trăm quyển sách của ta bây giờ, nhờ đó mà ta đã biết được nhiều điều về lịch-sử xứ Assyrie; cả kho sách ấy đã chở về thành Luân-đôn bên nước Anh.

Cung vua Sargon ở Khorsabad là cái công-trình kiến trúc lạ nhất ở thành Ninive, kể cả nhà cửa sân thềm ở trên một khu vuông vức mỗi bề đến 1800 thước tây. Tường thì bằng gạch phơi khô, bởi thế không xây lên cao được và không đỡ nặng được, nên cái cung ấy xây thành nhiều đợt rộng và phẳng, thỉnh thoảng có những cái tháp cao, thứ nhất là ở giữa có một cái tháp lớn nhiều tầng xây bằng gạch sáng men đủ các sắc chói lọi. Các sân các buồng có những bức chạm những bi-ký kể các sự-trạng các ông vua.

Các vị thần người Assyriens thờ đều hung ác cả. Ở Ninive có ông thần *Assur*, thứ nhất là bà thần *Ishtar* thường phải chặt đầu và tay các kẻ tù tội để dâng lên. Nhưng ta cũng chả nên trách gì vị thần ấy vì người thế nào thì thần cũng thế ấy. Chính người Assyriens, thứ nhất là các ông vua, thường ưa chiến tranh lưu-huyết và thích hành hạ các tù binh.

Song *mỹ thuật* của người Assyriens rất khéo. Thứ nhất là nghề chạm thì đặc sắc lắm. Ở những bức chạm, những pho tượng, phần nhiều là tạc hình vua. Kiểu thường giống nhau, tóc xoăn, râu dậm, đầu đội mũ vàng hình cái chóp, mình mặc áo [illegible] vàng ngọc kim-sương rực-rỡ, ngón tay đeo nhẫn, cổ tay đeo vòng, hoặc thiết chiêu để các vua bại trận đến chầu, hoặc làm lễ tế thần, hoặc đi săn bắn, đi đánh trận, ngồi trên cỗ xe đằng sau có thị vệ che tàn. Lại những cuộc đi săn, nào sư-tử, nào lợn lòi, nào bò rừng, đàn chó đuổi theo, mũi tên bắn thẳng. Lại ở trong sân, trước cửa, cả trong nhà, có rất nhiều những pho tượng mình bò đầu người hình như là những ông thần canh cửa tên gọi là *Kèrabi*.

So với nghề chạm-khắc của người Ai-cập thì hơn nhiều. Mỹ-thuật của Ai-cập chú về phần ý-tưởng, thân người thường nhỏ bé không trông rõ bắp thịt, chỉ gọi là tương-tự bề ngoài thôi. Chứ các pho tượng người tượng vật của người Assyriens tạc-khắc nên thường đầy đủ hùng-dũng, bắp thịt rõ ràng, trông thật mạnh mẽ, có vẻ chân-tướng sinh-hoạt hơn

Nói tóm lại dù người Assyriens phong-tục có tàn-bạo hung-ác thế nhưng cũng góp một phần vào cuộc tiến-hóa của trí-thức nhân-loại.

(Còn nữa) Hải lạng.

LỆ MUA BÁO

Xin nhắc lại để cáo ngài duyệt báo biết rằng: tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy các liệt quí ông nào mua thì gửi tiền cho: bằng không có tiền gửi theo giấy mua thì bản-quán không trả lời. — Mua báo tại tính từ rằm hoặc mồng một tháng tây trở đi cho gọn.

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Hiệp-sĩ nước Pháp

Khi xưa nước Pháp-lan-tây vào hồi sau cuộc cách-mệnh, quân-chủ vừa mới bị khuynh đảo, mà dân chủ còn chưa thành lập, người trong nước còn cừu thù giết gióc lẫn nhau, đến nỗi máu chảy đỏ sông, xương bày trắng đất, càng các người trong quý phái mắc phải họa hoạn lại càng khốc hại lắm. Ở trên cái đài xử tử, ngày chém đến vài mươi người, các tráng-sĩ chấp pháp, mài dao soen soét suốt ngày không thôi, lưu huyết ràn rụa như nước chảo, nước sông Tây-nhân đỏ ngòn, đều pha sắc máu. Đương lúc bấy giờ cái khí bi thảm uất lên, khiến cho trời đất thất sắc, mặt trời mặt trăng không còn ánh sáng nữa.

Trong thành Pha-lê có người hiệp-sĩ, người đều gọi là Tử-la-lan, trông cái cảnh tượng bọn cường bạo hoành hành, chọc giời quấy nước, chẳng sợ hãi ai, ngày nào chúng cũng lấy việc giết người lưu huyết làm thích. Thấy thế lấy làm căm tức, chỉ tay lên trời thề, nói cả quyết rằng: nhất định gia sức chống nhau với bọn cường bạo.

Mỗi khi gặp người quý-tộc bị nạn, Tử-la-lan hết sức đến cứu, dù nguy-hiểm đến nỗi dấn vào nước sôi, nhảy vào lửa cháy, để cứu lấy người ra cũng chẳng quản ngại.

Duy có một điều lạ rằng Tử-la-lan đi đến đâu cũng không ai biết rõ hình ảnh tung tích mà chắc lượng được. Mỗi khi giúp ai xong một việc gì, chỉ thấy lưu lại một bó hoa Tử-la-lan mà thôi, còn người đi đâu không biết. Bởi thế nên người trong nước không biết tên hiệp sĩ là gì, mà gọi là Tử-la-lan.

Vết chân của Tử-la-lan đi lại, không những chỉ ở trong thành Pha lê mà thôi, đến như thành Ly-ông, thành Mạc-sây, thành Tu-lu đâu cũng đến cả. Ngày nay đương ở xứ này, mai đã ở xứ khác, lại khéo thay dạng đổi hình, có lúc thì tóc bạc phơ phơ, mắt đeo kính trắng, ăn mặc như bà lão già, có lúc lại má hồng môi son, ăn mặc thướt tha như người thiếu-nữ, có khi giả làm kẻ bán binh, có lúc ăn mặc nhem nhuốc, y như kẻ nô tì, đi đến đâu cũng chỉ cốt làm việc cứu người bị nạn. Ngay những người được nhờ ân huệ mà thoát nạn, cũng không ai rõ mặt Tử-la-lan là người thế nào. Người ta thường ví Tử-la-lan y như con thần-long biến hóa ở trên mây, dẫu có một đôi khi lộ ra một vẩy một móng, mà khiến cho người để ý trông không tài nào biết rõ toàn hình được. Những người quý tộc nhờ được Tử-la-lan cứu cho khỏi chết, trước sau ước vài nghìn người, đều kính trọng Tử-la-lan như là người thần, dù chẳng được trông biết mặt, nhưng trong lòng ai cũng lấy làm hâm mộ sùng bái.

Có khi đêm sáng giăng, trong lúc canh khuya, Tử-la-lan trèo qua tường vào ngục Ba-sĩ-đích cứu vài trăm người nhà quý-phái ra. Viên thủ-lĩnh đảng cách-mệnh tên là La-bạt-sĩ hạ lệnh tìm bắt xem tên nào vào ngục cứu cho bọn tù trốn thoát. Nhưng khám-xét chung quanh tường vách nhà ngục chẳng thấy có dấu vết gì khác thường cả. Chỉ thấy một thanh gươm sắc nhọn dài hơn một thước cắm vào bụng người coi ngục, ở chuôi thanh gươm có buộc một bó hoa tử-la-lan hãy còn tươi tắn đẹp đẽ như là mới hái. Ở giữa nhà ngục cũng có để một bó hoa Tử-la-lan thật lớn, mùi hương bay bát ngát.

(Còn nữa).

Thạch [illegible] dịch thuật

[illegible]ÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonococcie. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hay. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ 1$90

Bán tại hiệu [illegible]
L. BLANC
11, phố Paul-Bert, Hanoi

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán xin cáo ngài mua báo khi có việc gì viết thư đến hỏi bản-quán, thì cho biết số in ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quản ấy, để cho người làm dễ tìm kiếm. Xin các ngài thường hay ký tên văn tắt, hoặc thảo quá, không sao đọc được, thành ra nhiều khi bản-quán không biết [illegible] mà trả lời.

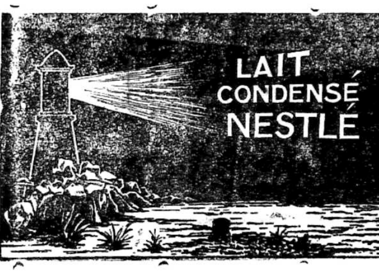

số 269

TÂY-DU

DOÃN-KẾ-THIỆN dịch thuật

Đại-thánh vội chạy đến xem thì thấy ba người đều lăn ra ở trên mặt đất mà ngủ, sùi cả bọt mép ra, Đại-thánh liền chẩy nước mắt khóc mà nói rằng:

Biết cứu làm sao được bây giờ!

Tì-lam-bà nói:

Đại-thánh chớ nên khóc lóc làm gì, để đấy tôi cứu cho, tôi đã mang sẵn ba viên thuốc giải độc đến đây.

Tì-lam-bà nói xong, liền lấy ra một cái bao giấy ráeu, trong đựng ba viên thuốc đỏ, đưa cho Đại-thánh bảo đem nhét vào miệng ba người.

Đại-thánh cầm lấy, chạy đến cạy miệng ba người ra, bỏ cho mỗi người một viên. Chỉ độ một chốc thấy ba người nôn ọe, rồi thổ hết độc ra, đều bảo toàn được tính mệnh cả.

Bát-giới ngồi nhổm ngay dậy mà nói rằng:

Gớm! nó làm cho tôi phải buồn bực mà chết!

Tam-tạng và Sa-tăng cũng đều tỉnh dậy mà nói rằng:

Mê mẩn không còn biết gì nữa.

Đại-thánh nói:

Sư-phụ và hai sư-đệ đều bị thuốc độc ở trong những chén nước chè, may được đức Tì lam-bà đến cứu, vậy phải mau mau ra mà lạy tạ đi.

Tam-tạng vội vàng xốc áo ra lạy tạ. Bát-giới bỗng ngay rằng:

Sư-huynh, tên đạo sĩ nó ở đâu? để tôi thử hỏi xem vì sao mà nó lại nỡ hại thầy trò mình.

Đại-thánh liền kể hết sự tình cho nghe, Bát-giới phát cáu lên mà nói rằng:

Nếu tên đạo-sĩ ấy nó đã cùng những con tinh rện làm anh em, thì chắc nó cũng là một loài yêu-tinh.

Đại-thánh chỉ mà nói rằng:

Nó giả cách mù đứng ở ngoài cửa điện kia kìa.

Bát-giới vác đinh ba chực chạy ra đánh, Tì-lam-bà nắm lại mà nói rằng:

Chớ đánh nó, Đại-thánh bẩn đã biết trong động tôi vắng người, vậy để cho tôi bắt nó đem về, để lấy đứa canh cửa.

Đại-thánh nói:

Cám ơn ngài đã cứu mạng cho sư-phụ và sư-đệ tôi, khi nào tôi lại không dám vâng lời; nhưng xin ngài bắt nó hiện bản tướng ra cho chúng tôi xem.

Tì lam bà nói:

Việc ấy dễ lắm,

Tì-lam bà nói xong lấy tay chỉ một cái, tức thì vị đạo sĩ ngã lăn xuống đất, biện hoàn nguyên-thân là một con rết rõ to, dài chừng bẩy thước. Tì-lam bà lấy ngón tay út sẽ nâng lên, rồi lập tức cỡi mây bay về động Thiên-hoa.

Bát-giới nói:

Bà cụ ấy ghê gớm thật, nhưng ở đâu lại tới đây để bắt con yêu quái ấy?

Đại-thánh cười mà nói rằng:

Ta đi mời bà ấy đến đây, con giai bà ta là Mão-nhật-tinh-quan, vốn là một con gà sống, vậy bà ta chắc là một con gà mái già, giống gà rất hay ăn giống rết, cho nên bà ấy mới bắt được con quái ấy.

Tam-tạng nghe nói lại ngửa lên giời mà lạy tạ, rồi sai đồ độ đi sắp sửa cơm nước, ăn uống xong rồi, thu xếp ra đi. Đại-thánh lại quay vào trong bếp châm lửa mà đốt, chỉ trong một chốc lát, lửa bốc lên đùng đùng, một tòa quán Hoàng-hoa, đều cháy hết, chỉ còn trơ ra một đống gio tàn mà thôi.

HỒI LXXIV

Lại nói chuyện thầy trò Tam-tạng đã ra khỏi được Hoàng-hoa quán rồi, thầy trước trò sau, lại cứ thẳng con đường cái lớn mà đi. Đi chưa được bao lâu, thời tiết đã hết hè sang thu, mát mẻ dễ chịu lắm. Chính lúc đang đi, bỗng lại trông thấy một tòa núi cao, chót vót ngất giời, Tam-tạng gia roi cho ngựa chạy lên, trèo tắt lên một cái dốc cao, đi chưa được vài dặm, bỗng trông thấy một ông cụ già đầu sâu râu bạc, tay cầm gậy đứng ở trên bờ núi cao mà gọi rằng:

Trưởng-lão hãy lui lại đã, vì ở trên núi này, có một bọn yêu ma hay ăn thịt người, vậy người đời chớ có đi lên.

Tam-tạng nghe nói sợ quá, từ trên lưng ngựa ngã lăn xuống đất, nằm ngất đi không động đậy gì được, Đại-thánh chạy đến đỡ dậy mà nói rằng:

Sư-phụ không can chi mà phải sợ, đã có tôi đây.

Tam-tạng nói:

Nhà ngươi có nghe thấy ông cụ ấy nói ở trên núi có bọn yêu ma đấy không, vậy người nào thử lên hỏi lại cho được đích xác.

Đại-thánh nói:

Để Lão-tôn này lên hỏi cho,

Tam-tạng nói:

Nhà ngươi tướng mạo xấu xa, ăn nói thô-lỗ, sợ có điều gì lầm-lỗ, người ta lại không bảo thực cho chăng.

Đại-thánh nói:

Nếu vậy để tôi biến làm một người tướng mạo xinh đẹp, thì đi được chứ gì.

Đại-thánh nói rồi lắc mình biến làm một vị hòa thượng bé con, chạy lên bờ núi, cất chào ông cụ mà nói rằng:

Thưa cụ, bần tăng xin kính chào.

Ông cụ thấy vị hòa thượng bé con, liền đáp lễ lại, rồi lấy tay xoa đầu cười mà hỏi rằng:

Tiểu hòa-thượng ở đâu đến đây?

Đại-thánh nói:

Chúng tôi là người nhà Đại-đường ở phương đông lại đây, định sang Tây-trúc cầu kinh, vừa nghe thấy cụ nói là có yêu quái, sư phụ tôi sợ hãi không dám lên, phải sai tôi lên hỏi, có quả là loài yêu tinh gì, chúng nó dám ngăn chặn đường đi, xin cụ chỉ bảo cho tôi biết, để tôi bắt chúng nó mà giết đi.

Ông cụ nói:

Cái chú hòa-thượng bé con này, ít tuổi chẳng biết hay dở thế nào, loài yêu ma ấy phép thần thông của nó rất là quảng-đại, chú có tài gì mà dám nói là bắt giết chúng nó?

Đại-thánh hỏi:

Nó có phép thần-thông gì?

Ông cụ nói:

Con lão-yêu ở đây, hễ nó đưa một bức thư đến Linh-sơn, thì năm trăm vị *A-la* phải ra đón tiếp, gửi một mảnh giấy lên trên giời, thì mười hai vị *Đại diệu* phải xuống lạy mời, *Tứ-hải long vương*, *Bát-động-tiên-ông*, cho đến *Thập điện diêm-quân* và *Xã lệnh-thành-hoàng* đều là chỗ bạn chơi bời thân-mật với nó cả,

Đại-thánh cười hà hà rồi nói rằng:

Thôi, cụ đừng nói nữa, con yêu tinh ấy nó làm bạn với đầy tớ tôi cũng còn chưa đáng, nếu nó biết là tôi lại đây thì nó phải trốn từ ban đêm kia rồi.

Ông cụ nói:

A-di-đà-phật, cái chú hòa-thượng bé con này, chú nói hình như chú là người to lớn lắm.

Đại-thánh nói:

Cụ ngỡ tôi không phải là người to lớn hay sao?

Ông cụ nói:

Vậy thế năm nay chú bao nhiêu tuổi?

Đại-thánh nói:

Cụ thử đoán xem.

Ông cụ nói:

Chú độ lên bẩy hay lên tám là cùng.

(Còn nữa)